

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Công văn số 650 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Công Thương TP.HCM)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Tiếng Việt: Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tiếng Anh: Ho Chi Minh City University of Industry and Trade

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Trường

Địa chỉ trụ sở chính: 140 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38161673

E-mail: info@huit.edu.vn

Website: <http://www.huit.edu.vn>

3. Loại hình của Trường, cơ quan tổ chức quản lý trực tiếp

Trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Bộ Công Thương được giao tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường

Sứ mạng:

- Đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức, kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của xã hội;

- Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực;

- Thực hiện trách nhiệm xã hội, phục vụ cộng đồng và xã hội.

Tầm nhìn: Trở thành đại học ứng dụng và đổi mới sáng tạo có vị thế trên thế giới tiên phong trong lĩnh vực Công Thương.

Giá trị cốt lõi: Nhân văn (Humanity) – Đoàn kết (Unity) – Đổi mới (Innovation) – Tiên phong (Trailblazing).

Triết lý giáo dục: Với phương châm người học luôn chủ động trong quá trình học tập, phương pháp chủ đạo là tự học và lấy người học là trung tâm; người học với tư duy

sáng tạo, luôn phải thích ứng với sự thay đổi của xã hội trên nền tảng kiến thức và kỹ năng được đào tạo, được rèn luyện và phát triển mức tự chủ và trách nhiệm để hòa nhập nhanh với cộng đồng. Do đó, triết lý giáo dục của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh là ***“Học tập chủ động, làm việc sáng tạo”***. Ngày 30/12/2020, Nhà trường ban hành chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và tầm nhìn 2035 đề cập đến triết lý giáo dục mới của trường là ***“Học tập chủ động, làm việc sáng tạo, sống có trách nhiệm”***. Triết lý giáo dục này tiếp tục được Nhà trường công bố trong Quyết định số 2045/QĐ-DCT ngày 24/7/2023 của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục tiêu chung: Xây dựng công nghệ quản trị hiện đại, hoàn thành cơ bản các điều kiện đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho xã hội, tạo ra giá trị thực tiễn và hiệu quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường

- Năm 1982: Thành lập Trường Cán bộ Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh;

- Năm 1987: Trường được đổi tên thành Trường Trung học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 25 CNTP/TCCB ngày 03/5/1987 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Thực phẩm;

- Năm 2001: Trường được nâng cấp lên Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 18/QĐ-BGD&ĐT -TCCB ngày 02/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

- Năm 2010: Trường chính thức trở thành Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 284/QĐ-TTg, thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh của Thủ tướng Chính phủ;

- Năm 2023: Trường đổi tên thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 789/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Họ và Tên: Nguyễn Xuân Hoàn

Chức vụ: Hiệu Trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 140 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM.

Địa chỉ email: hoannx@huit.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép hoạt động giáo dục:

Ngày 01/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 789/QĐ-TTg về việc đổi tên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường: Quyết định số 1168/QĐ-BCT ngày 18/5/2023 Về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2023-2028.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường: Quyết định số 56/QĐ-BCT ngày 09/01/2024 Về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2023-2028.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường: Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 24/7/2023 Về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo Trường và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của Trường:

8. Các văn bản khác của Trường

Chiến lược phát triển của Trường: Quyết định số 3224/QĐ-DCT ngày 30/12/2020 Về việc ban hành chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và tầm nhìn 2035.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của Trường: Nghị quyết số 17a/NQ-HĐT ngày 25/12/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh về việc Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh.

Các nghị quyết của hội đồng trường, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của Trường và các quy định, quy chế nội bộ khác:

Quyết định số 2151/QĐ-DCT ngày 01/8/2023 Về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, chế độ làm việc và nghỉ ngơi đối với viên chức và người lao động thuộc Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số 2659/QĐ-DCT ngày 26/8/2024 Về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng từ năm học 2024-2025.

II. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của Nhà trường

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ số đánh giá	2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	828,83
1	Ngân sách Nhà nước	11,08
2	Hỗ trợ của nhà đầu tư	17,42
4	Học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học	600,2
5	Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài	2,35
7	Thu khác	197,78
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	587,744
I	Chi lương, thu nhập	272,12
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	175,42
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ quản lý	34,9
3	Chi lương, thu nhập cho nhân viên	61,8
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	273,354
1	Chi cho đào tạo	96,73
2	Chi cho nghiên cứu	5,82
3	Chi cho phát triển đội ngũ	5,46
4	Chi phí chung và chi khác	165,344
III	Chi hỗ trợ người học	31,281
1	Chi học bổng	18,224
2	Chi trợ cấp	4,096
3	Chi hỗ trợ sinh hoạt	
4	Chi hoạt động phong trào	7,761
5	Chi thi đua, khen thưởng	1,2
IV	Chi khác	10,989

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

STT	Nội dung	Mức thu Học phí trong năm học 2024-2025 (triệu đồng/năm)	Dự kiến cho năm học tiếp theo 2025-2026 (triệu đồng/năm)
I	Học phí chính quy chương trình đại trà		
1	Tiến sĩ	50	60

STT	Nội dung	Mức thu Học phí trong năm học 2024-2025 (triệu đồng/năm)	Dự kiến cho năm học tiếp theo 2025-2026 (triệu đồng/năm)
2	Thạc sĩ	30	39
3	Đại học		
3.1	Khối ngành III	32,2	35,5
3.2	Khối ngành IV- Kỹ sư		37,9
	Khối ngành IV- Cử nhân	34,8	30,6
3.3	Khối ngành V- Kỹ sư		39,2
	Khối ngành V- Cử nhân	35,5	31,4
3.4	Khối ngành VII	31,4	34,8
II	Học phí chính quy chương trình khác (nếu có)		
1	Đại học liên kết quốc tế	42	44

III. Điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu

1. Mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí của Chuẩn Cơ sở giáo dục đại học

TT	Nội dung	Kết quả
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ		
1.1	Số tháng khuyết lãnh đạo chủ chốt	Đạt
1.2	Mức độ hoàn thiện văn bản theo Luật GDĐH	Đạt
1.3	Tỉ lệ chỉ số hoạt động chính được cải thiện	Đạt
1.4	Mức độ cập nhật dữ liệu quản lý trên HEMIS	Đạt
TIÊU CHUẨN 2: GIẢNG VIÊN		
2.1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	Đạt
2.2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	Đạt
2.3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	Không đạt
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT		
3.1	Diện tích đất/người học (m ²)	2030 mới tính
3.2.1	Diện tích sàn xây dựng/người học (m ²)	Đạt
3.2.2	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt (%)	Không đạt
3.3.1	Số đầu sách/ngành đào tạo	Đạt
3.3.2	Số bản sách/người học	Đạt

TT	Nội dung	Kết quả
3.4.1	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến (%)	Đạt
3.4.2	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	Đạt
TIÊU CHUẨN 4: TÀI CHÍNH		
4.1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	Đạt
4.2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	Đạt
TIÊU CHUẨN 5: TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO		
5.1.1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	Đạt
5.1.2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	Đạt
5.2.1	Tỉ lệ thôi học	Đạt
5.2.2	Tỉ lệ thôi học năm đầu	Đạt
5.3.1	Tỉ lệ tốt nghiệp	Đạt
5.3.2	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	Đạt
5.4.1	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	Đạt
5.4.2	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	Đạt
5.5	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	Đạt
TIÊU CHUẨN 6: NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO		
6.1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	Không đạt
6.2.1	Số công bố khoa học/giảng viên	Đạt
6.2.2	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	Đạt

2. Thông tin về ngành, chương trình đào tạo

a) Danh mục ngành đào tạo đang hoạt động

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
I	TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ	
1	Công nghệ thực phẩm	<u>TÀI LIỆU DÙNG CHUNG\2024-2025 Duy trì ngành Tiến sĩ.pdf</u>
2	Quản trị kinh doanh	
3	Khoa học môi trường	
4	Công nghệ sinh học	
5	Kỹ thuật hóa học	
6	Tài chính – Ngân hàng	
7	Kỹ thuật cơ khí	
II	TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Công nghệ thực phẩm	<u>TÀI LIỆU DÙNG CHUNG\2024-2025</u> <u>Duy trì ngành Thạc sĩ.pdf</u>
2	Quản trị kinh doanh	
3	Kỹ thuật môi trường	
4	Công nghệ sinh học	
5	Kỹ thuật hóa học	
6	Tài chính – Ngân hàng	
7	Kỹ thuật cơ khí	
8	Công nghệ thông tin	
9	Quản trị khách sạn – nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	
10	Kỹ thuật điện	
11	Kế toán	
12	Ngôn ngữ Anh	
III	TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	
1	Công nghệ chế tạo máy	<u>TÀI LIỆU DÙNG CHUNG\2024 - 2025</u> <u>Duy trì ngành DH.pdf</u>
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	
3	Kỹ thuật nhiệt	
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
6	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
7	Công nghệ vật liệu	
8	Kinh doanh thời trang và dệt may	
9	Công nghệ dệt, may	
10	An toàn thông tin	
11	Công nghệ thông tin	
12	Khoa học dữ liệu	
13	Công nghệ chế biến thủy sản	
14	Công nghệ thực phẩm	
15	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	
16	Quản trị kinh doanh thực phẩm	
17	Khoa học chế biến món ăn	
18	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
19	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
20	Quản trị khách sạn	
21	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
22	Ngôn ngữ Anh	
23	Ngôn ngữ Trung Quốc	
24	Quản trị kinh doanh	
25	Kinh doanh quốc tế	
26	Marketing	
27	Thương mại điện tử	
28	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
29	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
30	Công nghệ sinh học	
31	Quản lý tài nguyên và môi trường	
32	Kế toán	
33	Tài chính – Ngân hàng	
34	Công nghệ tài chính	
35	Luật kinh tế	

b) Danh mục chương trình đào tạo đang hoạt động

STT	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	THÔNG TIN
I	TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ	
1	Công nghệ thực phẩm	<u>KHOA ĐÀO TẠO; PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ\CTĐT TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ</u>
2	Kỹ thuật hóa học	
3	Công nghệ sinh học	
4	Khoa học môi trường	
5	Kỹ thuật cơ khí	
6	Tài chính – Ngân hàng	
7	Quản trị kinh doanh	
8	TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	
II	Công nghệ thực phẩm	<u>KHOA ĐÀO TẠO; PHÒNG HỢP TÁC QUỐC</u>
1	Kỹ thuật hóa học	

STT	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	THÔNG TIN
2	Quản trị khách sạn – nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	<u>TẾ\CTĐT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ</u>
3	Ngôn ngữ Anh	
4	Công nghệ sinh học	
5	Kỹ thuật môi trường	
6	Công nghệ thông tin	
7	Kỹ thuật cơ khí	
8	Kế toán	
9	Tài chính – Ngân hàng	
10	Kỹ thuật điện	
11	Quản trị kinh doanh	
12	Công nghệ thực phẩm	
III	TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	
1	Công nghệ chế tạo máy	<u>KHOA ĐÀO TẠO; PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ\CTĐT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</u>
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	
3	Kỹ thuật nhiệt	
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
6	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
7	Công nghệ vật liệu	
8	Kinh doanh thời trang và dệt may	
9	Công nghệ dệt, may	
10	An toàn thông tin	
11	Công nghệ thông tin	
12	Khoa học dữ liệu	
13	Công nghệ chế biến thủy sản	
14	Công nghệ thực phẩm	
15	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	
16	Quản trị kinh doanh thực phẩm	
17	Khoa học chế biến món ăn	
18	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	
19	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
20	Quản trị khách sạn	
21	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	

STT	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	THÔNG TIN
22	Ngôn ngữ Anh	
23	Ngôn ngữ Trung Quốc	
24	Quản trị kinh doanh	
25	Kinh doanh quốc tế	
26	Marketing	
27	Thương mại điện tử	
28	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
29	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
30	Công nghệ sinh học	
31	Quản lý tài nguyên và môi trường	
32	Kế toán	
33	Tài chính – Ngân hàng	
34	Công nghệ tài chính	
35	Luật kinh tế	

4. Thông tin về đội ngũ giảng viên cán bộ quản lý và nhân viên

a) Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
I	Giảng viên toàn thời gian	643	14	395	205	26	3
1	Nhân văn	45		31	13	1	
2	Kinh doanh và quản lý	175	3	107	59	5	1
3	Pháp luật	27		17	9	1	
4	Khoa học sự sống	25		16	7	1	1
5	Toán và thống kê	6	1	2	3		
6	Máy tính và công nghệ thông tin	74	2	55	16	1	
7	Công nghệ kỹ thuật	116	2	61	42	11	
8	Kỹ thuật	11		6	5		
9	Sản xuất và chế biến	83	1	52	27	2	1
10	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	69	5	43	19	2	
11	Môi trường và bảo vệ môi trường	12		5	5	2	

b) Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Số lượng
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	17
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	216

c) Số lượng Giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

TT	Tên khóa đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng
1	Bồi dưỡng ANQP đối tượng 3	24
2	Bồi dưỡng ANQP đối tượng 4	84
3	Khóa bồi dưỡng phân tích đa dạng di truyền bằng kỹ thuật DNA	1
4	Khóa tập huấn chuyên sâu theo chuyên đề Quản lý sản xuất toàn diện	2
5	Khóa bồi dưỡng cán bộ chấm thi nói và viết tiếng Anh bậc 3-5 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	2
6	Khóa đào tạo chuyên sâu Lãnh đạo Huấn luyện Đổi mới sáng tạo	1
7	Khóa học Quản trị kinh doanh cao cấp trong sản xuất thực phẩm và nông nghiệp thông minh	1
8	Khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm (Khóa 2025- đợt 2)	1
9	Khóa bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí	5
10	Khóa bồi dưỡng Nghiệp vụ Truyền thông	4

d) Danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
1	Đoàn Thị Minh Phương		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
2	Dương Thị Mộng Thùy		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
3	Phan Thị Minh Phương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
4	Lê Thị Hồng Thúy			x			Hóa học	Công nghệ kỹ thuật
5	Phan Thị Thanh Diệu			x			Kỹ thuật hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
6	Nguyễn Minh Tú		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
7	Nguyễn Ngọc Tân			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
8	Phan Thị Hiền			x			Triết học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
9	Trương Thị Diệu Hiền		x				Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
10	Huỳnh Thị Cẩm Dung		x					Máy tính và công nghệ thông tin
11	Nguyễn Thị Nam Phương		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
12	Phạm Nguyễn Thế Anh		x					Sản xuất và chế biến
13	Dương Thị Mộng Thường		x				Toán giải tích	Toán và thống kê
14	Nguyễn Thị Út Hiền		x				Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật
15	Huỳnh Văn Nam		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
16	Đỗ Ngọc Hào		x				Quản trị du lịch và khách sạn	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
17	Nguyễn Thanh Hiền		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Dại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
18	Đặng Duy Đồng		x				Giáo dục Thể chất	Máy tính và công nghệ thông tin
19	Lê Tỷ Khánh			x			Kỹ thuật viễn thông	Máy tính và công nghệ thông tin
20	Trần Minh Bảo		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
21	Đặng Hoàng Long			x			Kỹ thuật năng lượng	Công nghệ kỹ thuật
22	Đoàn Văn Trai			x			Chính sách công	Kinh doanh và quản lý
23	Đặng Văn Thọ		x				Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Kinh doanh và quản lý
24	Phạm Thị Cẩm Hoa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
25	Dương Tấn Hùng		x				Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
26	Võ Tuyền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
27	Ngô Thị Hiền		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
28	Lê Kim Liên		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
29	Đỗ Thị Hoàng Tuyền		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
30	Nguyễn Văn Phúc	x						Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
31	Trần Thị Thanh Thu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
32	Võ Thị Thúy Hằng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
33	Nguyễn Thị Phước Như		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
34	Lê Thị Đào		x				Luật kinh tế	Pháp luật
35	Hồ Thị Mỹ Hương			x			Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
36	Lương Hữu Phước	x					Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
37	Trần Việt Hùng			x			Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật
38	Nguyễn Hữu Trinh			x			Kinh tế chính trị	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
39	Trần Văn Ngũ			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
40	Phan Thị Thu Thủy			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
41	Nguyễn Phan Khánh Hoà		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
42	Nguyễn Thủy Cẩm Hương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
43	Phạm Ngọc Dũng		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
44	Trần Thị Lệ Hiền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
45	Lê Trần Minh Đạt			x				Máy tính và công nghệ thông tin
46	Nguyễn Thị Kim Loan			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
47	Đặng Thị Hồng Nhung		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
48	Nguyễn Cao Hiền			x			Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
49	Nguyễn Giang Hương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
50	Hà Trương Minh Hiếu		x				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
51	Nguyễn Lê Tường Vân		x					Nhân văn
52	Bùi Nguyễn Khá		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
53	Nguyễn Thị Diễm Thúy		x				Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
54	Nguyễn Thị Hậu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
55	Vũ Phú Lộc		x					Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
56	Lê Thị Ngọc Thoại		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
57	Phạm Thị Thanh Huyền		x				Kinh doanh thương mại	Công nghệ kỹ thuật
58	Nguyễn Văn Hòa	x					Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Sản xuất và chế biến
59	Lê Thị Hồng Ánh			x	x		Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
60	Võ Xuân Đức		x				Marketing	Kinh doanh và quản lý
61	Nguyễn Thị Bích Thùy			x			Quản lý kinh tế	Kinh doanh và quản lý
62	Trần Doãn Việt	x					Chi huy tăng thiết giáp	Toán và thống kê
63	Nguyễn Thị Lợi		x				Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Máy tính và công nghệ thông tin
64	TRẦN VIỆT ANH		x				Sư phạm Tiếng Anh	Nhân văn
65	Nguyễn Thị Quỳnh Như		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
66	Nguyễn Ngọc Hòa			x			Vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Sản xuất và chế biến
67	Bùi Hồng Đăng			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
68	Lương Quốc Việt			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
69	Lê Huy Bá					x	Sinh học	Khoa học sự sống
70	Nguyễn Chí Công		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
71	Đặng Thị Yến		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
72	Nguyễn Văn Ít			x	x		Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
73	Nguyễn Thị Minh Thôi		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
74	Lê Thị Minh Thư			x			Luật hình sự và tố tụng hình sự	Pháp luật
75	Võ Tuyền			x	x		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
76	Phan Hoàng Phụng		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
77	Từ Chí Thành			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
78	Nguyễn Thị Như Lan			x			Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
79	Nguyễn Thị Lan Anh		x				Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
80	Trương Thanh Quỳnh Thư		x				Việt Nam học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
81	Trịnh Thu Hằng		x				Quản trị kinh doanh	Pháp luật
82	Lê Thị Thúy		x				Công nghệ sinh học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
83	Giang Ngọc Hà			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
84	Lương Thị Mai Nhân		x				Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
85	Nguyễn Phú Đức		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
86	Chiêm Trọng Hiện		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
87	Tiêu Trúc Phong		x				Quản lý thông tin	Kinh doanh và quản lý
88	Trần Chí Hải		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
89	Nguyễn Lan Hương			x	x		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
90	Trần Nguyễn Anh Phương		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
91	Phạm Việt Nam			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
92	Nguyễn Quốc Tiến		x				An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
93	Vũ Thị Hương		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
94	Phạm Thị Hồng Nhung			x			Tài chính và Kế toán	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
95	Nguyễn Thị Anh Thư		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
96	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		x				Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh và quản lý
97	Phạm Văn Lộc			x				Khoa học sự sống
98	Đoàn Thị Như Quỳnh			x			Toán giải tích	Máy tính và công nghệ thông tin
99	Nguyễn Thị Thơm		x				Kế toán - Kiểm soát - Kiểm toán	Kinh doanh và quản lý
100	Huỳnh Tuấn Linh			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Kinh doanh và quản lý
101	Hoàng Văn Luân	x					Chỉ huy kỹ thuật Hải quân	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
102	Trần Đức Nghĩa		x				Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	Công nghệ kỹ thuật
103	Dương Thị Hồng Vân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
104	Nguyễn Thị Thu Thoa			x			Xã hội học	Pháp luật
105	Trần Nguyễn An Sa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
106	Nguyễn Thế Hữu		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
107	Nguyễn Thanh Long			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
108	Vũ Đức Thịnh			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
109	Lâm Thị Hòa Mí		x				Toán tin	Máy tính và công nghệ thông tin
110	Dương Trọng Đoàn			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
111	Nguyễn Thị Bích Hậu		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
112	Nguyễn Thành Luân		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
113	Hứa Ngọc Phúc			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
114	Mai Phú Hợp			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Pháp luật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
115	Đặng Thị Thu Trang		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
116	Tán Văn Hậu		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
117	Hồ Sỹ Năm		x				Quản sự cơ sở	Công nghệ kỹ thuật
118	Trần Thị Minh Hà		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
119	Nguyễn Thị Cẩm Tú			x			Triết học	Nhân văn
120	Văn Tấn Lượng			x	x		Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
121	Nguyễn Thị Phương			x			Khoa học vật liệu	Công nghệ kỹ thuật
122	Nguyễn Thị Định			x			Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Kinh doanh và quản lý
123	Lê Văn Thanh		x				Giáo dục Thể chất	Nhân văn
124	Lê Minh Thanh	x					Chỉ huy, tham mưu thông tin	Công nghệ kỹ thuật
125	Phạm Duy Thanh		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
126	Nguyễn Thành Cao		x				Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật
127	Nguyễn Thanh Đức			x			Kỹ thuật y sinh	Công nghệ kỹ thuật
128	Nguyễn Thị Kim Thanh		x				Công nghệ dệt, may	Kinh doanh và quản lý
129	Nguyễn Quốc Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
130	Nguyễn Hoàng Lương Ngọc		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
131	Trần Thị Như Hà		x				Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
132	Lê Quang Hoàng Minh		x				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
133	Trần Quỳnh Hoa			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
134	Hoàng Đắc Huy		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
135	Bùi Chí Hiếu		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
136	Đình Thành Cung		x				Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý
137	Nguyễn Anh Sơn		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
138	Võ Thị Hương Giang			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
139	Nguyễn Ngọc Hoàng Vy		x				Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Nhân văn
140	Nguyễn Văn Khả			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
141	Phan Thị Cúc		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
142	Trần Nguyễn Minh Phương		x				Quản lý dự án	Kinh doanh và quản lý
143	Trần Phước			x	x		Kế toán	Kinh doanh và quản lý
144	Lê Thuý Nhung		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
145	Nguyễn Tuấn Anh			x			Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
146	Phạm Văn Thịnh			x			Kỹ thuật vật liệu	Sản xuất và chế biến
147	Hồ Thị Mỹ Nữ			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
148	Nguyễn Lê Huy Bằng			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
149	Nguyễn Thị Hương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
150	Phạm Kim Thành		x				Triết học	Máy tính và công nghệ thông tin
151	Trương Bách Chiến		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
152	Trần Văn Hải		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
153	Lê Thị Thanh Hà			x			Quản trị kinh doanh	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
154	Lữ Thị Cẩm Tú		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
155	Huỳnh Thị Lê Dung			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
156	Đinh Lê Cao Kỳ		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
157	Nguyễn Thị Phương		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
158	Trương Thị Lan Hương			x			Địa lý học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
159	Ngô Hoài Quang Trung		x				Kỹ thuật cơ khí	Sản xuất và chế biến
160	Huỳnh Thị Thơm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
161	Nguyễn Văn Tuấn			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
162	Lê Đình Thi Lễ			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
163	Nguyễn Hưng Thủy		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
164	Nguyễn Thị Thanh Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
165	Mai Thị Thu Nguyệt		x				Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
166	Trần Minh Trí		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
167	Nguyễn Hoài Nam	x					Chi huy, tham mưu thông tin	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
168	Dương Văn Khải		x				Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
169	Lê Trương Niệm			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
170	Phùng Thế Bảo			x			Khoa học máy tính	Toán và thống kê
171	Đặng Hữu Giang			x			Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
172	Võ Thị Thu Thảo		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
173	Đặng Bê	x					Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
174	Phạm Nguyễn Minh Duy		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
175	Lương Thị Kim Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
176	Phạm Thị Phương Thùy			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
177	Trương Thị Phương Dung		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
178	Trịnh Thị Hương			x			Sinh học	Khoa học sự sống
179	Nguyễn Đình Thị Như Nguyễn			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
180	Lê Khắc Sinh		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
181	Nguyễn Văn Thắng	x					Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
182	Phạm Thị Xuân Hoa			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
183	Trần Thị Trang Loan		x				Ngôn ngữ Anh	Nhân văn
184	Phạm Minh Luân			x			Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
185	Nguyễn Hoàng Tiến			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
186	Phạm Văn Kiên		x				Giáo dục Thể chất	Máy tính và công nghệ thông tin
187	Ngô Minh Phương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
188	Ngô Thanh An			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
189	Trần Đăng Hùng		x				Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Kinh doanh và quản lý
190	Trịnh Hoài Thanh			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
191	Phạm Nguyễn Huy Phương			x			Công nghệ thông tin	Kinh doanh và quản lý
192	Đặng Thanh Phong		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
193	Phùng Thị Ngọc Tiên		x				Giáo dục học	Kinh doanh và quản lý
194	Bùi Quang Iluy		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
195	Trịnh Tiến Thọ		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
196	Hồ Phú Bạc		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
197	Đàm Thị Bích Phương		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
198	Võ Duy Ân		x				Quản lý khoa học và công nghệ	Kinh doanh và quản lý
199	Đinh Vinh Hiền			x			Toán ứng dụng	Toán và thống kê
200	Nguyễn Đức Đạt Đức			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
201	Vũ Đại Long			x				Kinh doanh và quản lý
202	Châu Thời		x				An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
203	Lê Doãn Dũng			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
204	Trần Bảo Hưng		x				Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Công nghệ kỹ thuật
205	Nguyễn Thị Kim Oanh		x				Vì sinh vật học	Sản xuất và chế biến
206	Mai Thành Đàm			x			Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật
207	Đinh Hữu Đông			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
208	Nguyễn Cẩm Hương		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
209	Bùi Quốc Trung		x				An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
210	Nguyễn Thị Thu Hằng		x				Kinh tế nông nghiệp	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
211	Lê Thị Biên Thùy		x				Quan hệ quốc tế	Kinh doanh và quản lý
212	Trần Thị Bền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
213	Phan Xuân Cường			x			Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
214	Giang Trúc Mai		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
215	Bùi Thu Hà		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật
216	Đặng Văn Sứ			x			Hóa học	Công nghệ kỹ thuật
217	Nguyễn Đình Tình		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
218	Nguyễn Văn Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
219	Đào Xuân Kỳ			x			Cơ sở toán học cho tin học	Máy tính và công nghệ thông tin
220	Ngô Văn Thạo			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
221	Ngô Thị Kim Mộng		x				Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
222	Dương Hoàng Kiệt		x				Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Sản xuất và chế biến
223	Mai Quốc Dũng			x			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
224	Nguyễn Hải Yên		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
225	Vũ Văn Điệp			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
226	Phùng Anh Kiên		x				Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
227	Ngô Duy Anh Triết		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
228	Nguyễn Thị Thanh Trúc		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
229	Đào Thúy Em		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
230	Đào Thị Mỹ Linh		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
231	Tàng Ứng Tày		x					Nhân văn
232	Nguyễn Văn Nhung			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
233	Đặng Thúy Mùi		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
234	Nguyễn Hồng Vũ			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
235	Nguyễn Thị Trúc Phương			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
236	Huỳnh Ngọc Thái			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
237	Lê Văn Nhựt		x				Giáo dục học	Công nghệ kỹ thuật
238	Nguyễn Thị Tú Trinh			x			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Máy tính và công nghệ thông tin
239	Võ Hoàng Hải		x					Máy tính và công nghệ thông tin
240	Phạm Thị Duy Phương		x				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
241	Phan Thế Duy			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
242	Đỗ Hữu Hoàng			x			Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật
243	Hoàng Thị Trúc Quỳnh		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
244	Trần Ngọc Quỳnh Như		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
245	Nguyễn Thế Lương			x				Kinh doanh và quản lý
246	Nguyễn Đông Phương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
247	Nguyễn Thị Bích Ngân			x			Công nghệ thông tin	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
248	Phan Thị Thu Hằng			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
249	Nguyễn Thị Minh Huệ		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
250	Đào Thanh Khê		x				Công nghệ thực phẩm	Công nghệ kỹ thuật
251	Bùi Văn Mười		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
252	Nguyễn Tấn Ken		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
253	Nguyễn Minh Ngọc		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
254	Nguyễn Văn Hiếu		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
255	Hồ Viết Thế			x	x		Sinh học	Khoa học sự sống
256	Nguyễn Thu Trang		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
257	Nguyễn Hoàng Minh		x				Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
258	Lê Thị Ngọc		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
259	Phạm Xuân Hường		x				Tâm lý học	Kinh doanh và quản lý
260	Dương Hữu Huy			x	x		Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
261	Nguyễn Trần Bảo Châu		x				Nông nghiệp	Sản xuất và chế biến
262	Đặng Văn Hải		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
263	Trần Hoàng Ngẫu		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
264	Nguyễn Đình Inh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
265	Đào Công Thành		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
266	Lê Văn Rê			x			Công nghệ thực phẩm	Môi trường và bảo vệ môi trường
267	Võ Văn Sim		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
268	Quách Tố Trinh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
269	Nguyễn Văn Thanh		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
270	Nguyễn Tiến Dũng		x				Kỹ thuật điện tử và tin học	Công nghệ kỹ thuật
271	Ngô Dương Hà		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
272	Nguyễn Văn Chung			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
273	Woo Won Kang			x		x	Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
274	Trần Thị Ngọc Cẩm		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
275	Hà Thị Thanh Nga		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
276	Lưu Thục Huệ		x				Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
277	Nguyễn Thu Hiền		x				Khoa học môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
278	Hoàng Ngọc Hiền			x			Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
279	Nguyễn Minh Huy		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
280	Tạ Thị Kim Tuyến			x			Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Kinh doanh và quản lý
281	Nguyễn Mai Thanh Thảo		x				Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
282	Nguyễn Bình Phương Thúy		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
283	Trần Văn Thành			x			Văn hoá dân gian	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
284	Lê Thị Ngọc Hạnh			x			Công nghệ thực phẩm	Công nghệ kỹ thuật
285	Nguyễn Văn Khiển			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
286	Phan Thị Ngọc Uyên			x			Triết học	Kinh doanh và quản lý
287	Nguyễn Anh Tuấn			x			Cơ kỹ thuật	Kỹ thuật
288	Ngô Thị Thanh Diễm		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Dại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
289	Vũ Văn Vinh		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
290	Nguyễn Thị Thu Tâm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
291	Chu Thúy Anh		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
292	Nguyễn Thị Quỳnh Như		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
293	Nguyễn Thị Thùy Trang		x				Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Máy tính và công nghệ thông tin
294	Lê Thị Ngọc Hiền		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
295	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
296	Nguyễn Thị Mỹ Lệ			x			Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
297	Đỗ Thị Hiền		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
298	Nguyễn Thị Thu Huyền		x				Công nghệ thực phẩm	Khoa học sự sống
299	Thái Thị Mai Chân		x				Luật	Pháp luật
300	Nguyễn Minh Phương			x			Sinh học	Khoa học sự sống
301	Nguyễn Phạm Hương Huyền			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
302	Mạc Xuân Hòa		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
303	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền		x				Kỹ thuật vật liệu	Công nghệ kỹ thuật
304	Mai Hồng Công			x			Chính trị học	Pháp luật
305	Nguyễn Thị Thanh Vân		x				Kinh doanh thương mại	Kinh doanh và quản lý
306	Trần Thị Cúc Phương		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Dại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
307	Đổng Quang Chung			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
308	Trần Hoàn		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
309	Vũ Thanh Nguyên			x	x		Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
310	Phạm Minh Tuấn			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
311	Nguyễn Minh Trung		x				Giáo dục Thể chất	Máy tính và công nghệ thông tin
312	Nguyễn Thị Hải Hoà		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
313	Võ Minh Long			x			Tài chính và Kế toán	Kinh doanh và quản lý
314	Nguyễn Bảo Toàn			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
315	Trần Thị Anh Thoa		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
316	Trang Huỳnh Đăng Khoa		x				Quản trị kinh doanh	Sản xuất và chế biến
317	Đoàn Bảo Thiên		x				Luật kinh tế	Pháp luật
318	Trần Diệu Hương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
319	Nguyễn Lưu Tuyền			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
320	Hoàng Bá Quyền		x				Kinh doanh thương mại	Công nghệ kỹ thuật
321	Nguyễn Nữ Như Linh		x					Nhân văn
322	Võ Thị Kim Quyên			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
323	Nguyễn Huyền Trinh		x				Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Nhân văn
324	Tăng Minh Châu			x				Nhân văn
325	Mai Hùng Thanh Tùng			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
326	Đỗ Thị Thu Hồng		x				Quản lý giáo dục	Sản xuất và chế biến
327	Nguyễn Đình Sinh		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
328	Phạm Thị Lê Hoa			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
329	Lê Thị Thùy Lan		x				Quản lý thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
330	Đỗ Mai Nguyễn Phương		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
331	Nguyễn Vũ Hoàng Phương			x			Sinh thái học	Môi trường và bảo vệ môi trường
332	Nguyễn Bích Châu		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
333	Chu Hoài Lâm	x					Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Máy tính và công nghệ thông tin
334	Phạm Ngọc Sơn		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
335	Tien - Chin Wang			x		x	Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
336	Ngô Đình Tâm		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
337	Nguyễn Quốc Sử		x					Máy tính và công nghệ thông tin
338	Hoàng Trọng Trần Huy		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
339	Trần Quốc Huy		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Khoa học sự sống
340	Thân Trọng Thủy			x			Quản lý kinh tế	Kinh doanh và quản lý
341	Lữ Thị Mộng Thy			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
342	Lương Quế Chi		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
343	Nguyễn Minh Tiến			x			Chữ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Pháp luật
344	Ma Văn Việt			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
345	Trần Đức Thảo		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
346	Nguyễn Thanh Nam		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
347	Lê Vũ Ngân Hà		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Kỹ thuật
348	Tôn Việt Sinh		x				Sư phạm Tiếng Anh	Kinh doanh và quản lý
349	Nguyễn Thị Huyền Trang		x				Kinh tế	Kinh doanh và quản lý
350	Tổng Thị Huệ		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
351	Huỳnh Văn Tiến			x			Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
352	Nguyễn Thị Nga		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
353	Trần Đức Thuận			x			Quản lý kinh tế	Kinh doanh và quản lý
354	Nguyễn Lê Ánh Minh		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
355	Nguyễn Thị Ngọc Hoài		x				Công nghệ sau thu hoạch	Sản xuất và chế biến
356	Nguyễn Tấn Phong			x	x		Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
357	Đinh Văn Sơn			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
358	Ngô Đức Huy		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
359	Phan Vĩnh Hưng		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
360	Đặng Tấn Hiệp			x		x	Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
361	Trần Thị Thu Hương		x				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
362	Nguyễn Thị Dung		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
363	Nguyễn Xuân Hải Âu		x				Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật
364	Vũ Thị Phụng		x				Toán ứng dụng	Kinh doanh và quản lý
365	Lưu Hồng Quân			x			Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Công nghệ kỹ thuật
366	Đỗ Văn Thắng			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
367	Bùi Minh Thuận		x				Chính trị học	Công nghệ kỹ thuật
368	Hoàng Mạnh Tiến	x					Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Công nghệ kỹ thuật
369	Lê Thị Mộng Trang		x				Công nghệ dệt, may	Kinh doanh và quản lý
370	Trần Quốc Nhiệm		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
371	Hoàng Đình Dũng		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
372	Trần Thị Phương Kiều		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
373	Đào Văn Dương			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
374	Trần Văn Thọ		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
375	Phạm Minh Vương			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
376	Mai Lan Phương		x				Luật kinh tế	Pháp luật
377	Nguyễn Tuấn Anh			x			Quang học	Máy tính và công nghệ thông tin
378	Bùi Quốc Việt			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
379	Bùi Văn Hoài			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
380	Trần Văn Thanh	x					Chỉ huy, tham mưu thông tin	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
381	Lê Văn Nam		x				Quang học	Công nghệ kỹ thuật
382	Huỳnh Thị Bích Ngọc		x				Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
383	Nguyễn Nam Hà			x			Luật	Pháp luật
384	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		x				Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý
385	Phạm Thị Thắm		x				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
386	Nguyễn Văn Dung		x				Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật
387	Đinh Huy Hoàng		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
388	Huỳnh Xuân Hiệp			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
389	Lê Thị Thanh Vân		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
390	Đinh Thị Hải Thuận		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
391	Nguyễn Thị Thủy Vinh		x				Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
392	Nguyễn Thị Trúc Lam		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
393	Nguyễn Thị Thái		x				Luật kinh tế	Pháp luật
394	Lê Ngọc		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
395	Trần Thị Nương		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
396	Trần Thị Ngọc Lan			x			Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
397	Nguyễn Thị Tường Duy			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Nhân văn
398	Lê Hữu Kỳ Sơn			x			Toán giải tích	Toán và thống kê

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
399	Lại Đình Biên		x				Quản trị kinh doanh	Khoa học sự sống
400	Hồng Nguyệt Bình		x				Giáo dục học	Nhân văn
401	Tạ Thị Thơ		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
402	Lê Thị Hồng Minh			x				Sản xuất và chế biến
403	Đào Thị Trang			x			Đại số và lí thuyết số	Công nghệ kỹ thuật
404	Nguyễn Xuân Hoàn			x	x		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
405	Huỳnh Lê Huy Cường			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
406	Trần Thị Hồng Châu		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
407	Lê Minh Thanh		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
408	Lê Thanh Hiền			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
409	Đặng Hồ Phương Thảo		x				Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
410	Lê Thị Thúy Hằng			x			Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
411	Nguyễn Thị Lương			x			Hoá học	Công nghệ kỹ thuật
412	Trần Quang Huy			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
413	Nguyễn Phương Lan			x			Tâm lý học	Kinh doanh và quản lý
414	Trần Đức Tốt		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
415	Châu Ngọc Mai			x			Kỹ thuật vật liệu	Sản xuất và chế biến
416	Trần Thế Anh		x				Giáo dục Thể chất	Sản xuất và chế biến
417	Dương Thị Ngọc Hân		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Dại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
418	Nguyễn Văn Dương		X				Luật	Pháp luật
419	Hoàng Xuân Thế		X				Sinh thái học	Khoa học sự sống
420	Nguyễn Thụy Mai Hân			X			Ngôn ngữ học	Nhân văn
421	Đào Minh Châu		X				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
422	Nguyễn Khắc Thắng		X				Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Toán và thống kê
423	Baker John Raymond			X				Nhân văn
424	Võ Thị Quỳnh Trang			X			Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
425	Hoàng Thị Thoa		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
426	Trần Thị Anh Đào			X			Kỹ thuật cơ khí	Kinh doanh và quản lý
427	Trần Thị Vân Anh		X				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
428	Trương Thị Như Ngọc			X			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
429	Vũ Hoàng Yến			X			Hóa học	Sản xuất và chế biến
430	Nguyễn Thị Thùy Dương			X			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
431	Nguyễn Huy Dương		X				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kinh doanh và quản lý
432	Đào Xuân Bao		X					Máy tính và công nghệ thông tin
433	Lê Lương Hiếu		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
434	Nguyễn Thị Thu Hương			X			Luật kinh tế	Pháp luật
435	Hồ Tấn Thành		X				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật
436	Nguyễn Thị Thu Hiền			X			Quang học	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Dại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
437	Lê Quỳnh Anh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
438	Đào Thanh Liêm			x			Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật
439	Nguyễn Hoàng Anh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
440	Bùi Thị Phương Quỳnh			x			Kỹ thuật vật liệu	Công nghệ kỹ thuật
441	Lâm Thế Hải		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
442	Hà Thị Hồng Thắm			x			Luật hình sự và tố tụng hình sự	Pháp luật
443	Thái Doãn Thanh			x			Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Kỹ thuật
444	Phạm Minh Tiến			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
445	Nguyễn Thủy Hà		x				Công nghệ sinh học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
446	Liêu Mỹ Đông		x				Công nghệ sinh học	Kinh doanh và quản lý
447	Nguyễn Công Bình			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
448	Hoàng Văn Thành		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
449	Nguyễn Thị Hồng Anh			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
450	Trần Trọng Hiếu		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
451	Tô Hồng Thiên			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
452	Ngô Hoàng Ân		x				Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
453	Nguyễn Công Trứ		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
454	Vũ Quang Vinh		x				Marketing	Kinh doanh và quản lý
455	Gip Tú Anh		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
456	Bùi Hoàng Ngọc			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
457	Bùi Văn Tuấn		x				Giáo dục Thể chất	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
458	Đình Nguyễn Trọng Nghĩa		x				Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Máy tính và công nghệ thông tin
459	Đào Thùy Anh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
460	Nguyễn Thị Ngọc Trần		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
461	Hồ Minh Hùng		x				Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật
462	Lê Cao Thanh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
463	Trương Kim Phụng			x			Quản lý công nghiệp	Công nghệ kỹ thuật
464	Nguyễn Học Thắng			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
465	Nguyễn Thị Hồng Thảo		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
466	Trần Hoài Lam			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
467	Bùi Tấn Nghĩa			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
468	Mai Văn Tân			x			Kinh tế	Kinh doanh và quản lý
469	Nguyễn Phương Hạc		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
470	Nguyễn Thị Kim Anh		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
471	Phạm Tuấn Khiêm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
472	Nguyễn Thị Thu Huyền		x				Vĩ sinh vật học	Khoa học sự sống
473	Đỗ Thị Lan Nhi		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
474	Mai Văn Tuyên		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
475	Phan Thị Kim Liên			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
476	Huỳnh Bảo Long		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
477	Trần Thị Quý Thu		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
478	Võ Thúy Vi			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
479	Phạm Huy Hoàng			x	x		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
480	Lê Duy		x				Mỹ thuật tạo hình	Sản xuất và chế biến
481	Nguyễn Chí Đoàn Hạnh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
482	Phạm Anh Tuấn		x				Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
483	Ngô Thị Kim Anh		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
484	Trần Quang Bình		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
485	Phan Quốc Thái		x				Chính sách công	Kinh doanh và quản lý
486	Đinh Thiện Phương			x			Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
487	Nguyễn Thị Thu Sang		x				Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
488	Trần Đức Duy		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
489	Nguyễn Văn Hòa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
490	Phạm Hồ Mai Anh			x			Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
491	Nguyễn Thị Lâm Vân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
492	Vũ Mạnh Cường		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
493	Phan Thị Thành		x				Triết học	Công nghệ kỹ thuật
494	Nguyễn Văn Lễ		x				Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Máy tính và công nghệ thông tin
495	Hồ Xuân Thắng			x	x		Luật kinh tế	Pháp luật
496	Trình Thị Ninh		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
497	Bùi Thị Phương Dung		X				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
498	Trần Thị Bích Vân		X				Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Máy tính và công nghệ thông tin
499	Nguyễn Thanh Huyền		X				Ngôn ngữ học	Công nghệ kỹ thuật
500	Trần Văn Đoàn		X				Sư phạm Tiếng Anh	Nhân văn
501	Đỗ Thu Nga		X				Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
502	Nguyễn Thị Thủy Duyên		X				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
503	Trần Thị Xuân Viên		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
504	Phạm Xuân Đồng		X				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
505	Đoàn Liêng Diễm			X			Kinh tế tài chính	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
506	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		X				Sinh thái học	Khoa học sự sống
507	Cao Thị Diệu Hương		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
508	Trần Lưu Dũng			X			Cơ học	Kỹ thuật
509	Nguyễn Phước		X				Luật kinh tế	Pháp luật
510	Triệu Thị Thu Hằng		X				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
511	Hoàng Thị Ngọc Nhơn		X				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
512	Phạm Thị Ngọc Lý		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
513	Nguyễn Hải Quang			X			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
514	Trần Thị Ngọc Mai			X			Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
515	Huỳnh Thị Hương Thảo			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
516	Trần Tấn Nhật			x			Công nghệ thực phẩm	Công nghệ kỹ thuật
517	Nguyễn Văn Đạt		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
518	Lê Thị Mỹ Hạnh		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
519	Nguyễn Xuân Quyết			x			Kinh tế phát triển	Công nghệ kỹ thuật
520	Võ Thị Yên Hà			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
521	Nguyễn Thị Thúy Hà		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
522	Hoàng Thái Hà			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
523	Trần Như Ý		x				Toán tin	Máy tính và công nghệ thông tin
524	Nguyễn Thành Ngô			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
525	Đặng Ngọc Lý		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
526	Trần Thanh Trang			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
527	Nguyễn Thị Thanh Thủy		x				Quản trị kinh doanh	Máy tính và công nghệ thông tin
528	Phạm Anh Tuấn		x				Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
529	Ngô Thị Ngọc Hạnh		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
530	Lê An Pha		x					Máy tính và công nghệ thông tin
531	Hồ Thị Ngọc Sương			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
532	Bùi Văn Hát			x			Quản lý giáo dục	Nhân văn
533	Bùi Thị Hoà		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
534	Phan Quang Huy Hoàng		x				Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
535	Hồ Thanh Trí			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
536	Nguyễn Thị Thảo Minh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
537	Thái Huy Bình		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
538	Nguyễn Trí Thông		x				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
539	Lê Thùy Linh		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
540	Đỗ Vĩnh Long		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
541	Hồ Nguyễn Khánh Linh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
542	Mạnh Thiên Lý		x				Hệ thống thông tin	Kinh doanh và quản lý
543	Nguyễn Thị Thu Trang		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
544	Nguyễn Hữu Trí		x				Quản lý giáo dục	Sản xuất và chế biến
545	Đinh Văn Tú	x					Marketing	Kinh doanh và quản lý
546	Cao Hoài Nhơn		x					Nhân văn
547	Trần Minh Nhứt			x			Kỹ thuật điện tử và tin học	Công nghệ kỹ thuật
548	Võ Phạm Phương Trang		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
549	Phạm Thị Thùy Dương		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
550	Phạm Ngọc Hòa		x				Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
551	Tạ Thị Hà		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
552	Lê Phan Thùy Hạnh		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
553	Hoàng Ngọc Kiên		x				Lịch sử Việt Nam	Máy tính và công nghệ thông tin
554	Trần Thanh Trâm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
555	Nguyễn Thị Huyền		x				Luật kinh tế	Pháp luật
556	Trần Quyết Thắng		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
557	Lê Minh Thành		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
558	Nguyễn Xuân Phúc		x				Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật
559	Trần Hoàng Dũng			x	x		Sinh học	Môi trường và bảo vệ môi trường
560	Lê Mai Trinh		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
561	Huỳnh Quang Linh			x	x		Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
562	Phạm Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
563	Nguyễn Phước Trọng		x				Giáo dục Chính trị	Kinh doanh và quản lý
564	Trần Thị Xinh		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
565	Nguyễn Thị Diệu Hiền		x					Máy tính và công nghệ thông tin
566	Lê Thành Tới			x			Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
567	Nguyễn Văn Phúc			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
568	Phạm Cao Tổ			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
569	Lê Vĩnh Sơn		x				Luật	Pháp luật
570	Nguyễn Thị Hằng		x				Quản trị nhân lực	Sản xuất và chế biến
571	Lê Đức Dũng			x			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
572	Phan Thị Hồng Liên		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
573	Lý Công Khanh		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Kinh doanh và quản lý
574	Bùi Hồng Điệp			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
575	Huỳnh Thị Tuyết Ngân			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
576	Chim Thị Tiên		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
577	Tôn Nữ Mỹ Nhật			x	x		Ngôn ngữ học	Nhân văn
578	Cao Xuân Thủy			x			Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
579	Phạm Thị Kim Ánh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
580	Đoàn Xuân Nam		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
581	Bùi Công Danh		x				Hệ thống thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
582	Phương Thị Ngọc Mai		x				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
583	Lê Nguyễn Đoan Duy			x	x		Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
584	Lương Khải Ân			x			Luật kinh tế	Pháp luật
585	Nguyễn Thị Ngọc Thủy		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
586	Phạm Xuân An		x				An toàn thông tin	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
587	Trần Văn Nam		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
588	Phan Thị Ngọc Mai		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
589	Dương Hồng Quân			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
590	Hồ Thị Diệu Hiền		x				Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
591	Nguyễn Như Tĩnh	x					Chi huy kỹ thuật tác chiến điện tử	Máy tính và công nghệ thông tin
592	Đoàn Thanh Sơn		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
593	Huỳnh Phan Phương Trang		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
594	Nguyễn Văn Tùng		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
595	Lê Thế Truyền			x	x		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
596	Đinh Thị Tâm		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
597	Phạm Ngọc Khánh			x				Sản xuất và chế biến
598	Đỗ Trung Dũng			x				Máy tính và công nghệ thông tin
599	Võ Song Vệ		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
600	Trần Thị Thúy Nhân			x			Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
601	Đặng Văn Diễn			x			Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
602	Nguyễn Thị Thanh Hiền			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
603	Võ Kim Nhận			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
604	Trần Tuấn Anh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
605	Cao Thị Kiều Vinh		x				Quản trị khách sạn	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
606	Nguyễn Văn Anh			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
607	Nguyễn Lương Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
608	Lê Doãn Lâm		x				Luật kinh tế	Pháp luật
609	Nguyễn Đức Thiên Thư		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
610	Bùi Đức Nam			x			Toán giải tích	Máy tính và công nghệ thông tin
611	Trương Thanh An		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
612	Nguyễn Thị Ngọc Yến		x				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
613	Nguyễn Duy Tâm		x				Quản trị kinh doanh	Công nghệ kỹ thuật
614	Trần Thùy Liên		x					Pháp luật
615	Đặng Xuân Cường			x	x		Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
616	Vũ Văn Đông			x	x		Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
617	Trần Đình Toàn		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
618	Huỳnh Thái Nguyên			x			Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Sản xuất và chế biến
619	Đinh Thị Mận		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
620	Trần Thị Hồng Cẩm			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
621	Nguyễn Phú Công		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
622	Nguyễn Thanh Nguyên		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
623	Nguyễn Thị Ánh Hồng		x				Kinh doanh thương mại	Kinh doanh và quản lý
624	Huỳnh Thị Châu Lan		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
625	Nguyễn Văn Ý			x			Toán giải tích	Máy tính và công nghệ thông tin
626	Đoàn Hoàng Hải			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
627	Lê Hữu Hà		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
628	Nguyễn Huy Liêm			x				Máy tính và công nghệ thông tin
629	Nguyễn Thị Thảo		x				Quản trị nhân lực	Kinh doanh và quản lý
630	Ngô Quang Thành			x			Kinh tế chính trị	Kinh doanh và quản lý
631	Nguyễn Thị Mai Hương		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
632	Nguyễn Hải Quang			x	x		Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
633	Đào Thị Tuyết Mai		x				Công nghệ sau thu hoạch	Sản xuất và chế biến
634	Bùi Thị Phương Linh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
635	Hoàng Minh Đồng			x			Quang học	Sản xuất và chế biến
636	Tiền Tiến Nam			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
637	Nguyễn Thị Liên Nhi			x			Triết học	Máy tính và công nghệ thông tin
638	Nguyễn Văn Hiếu		x				Đại số và lí thuyết số	Sản xuất và chế biến
639	Nguyễn Yến Ngọc		x				Chính trị học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
640	Lê Văn Thảo		x				Giáo dục học	Công nghệ kỹ thuật
641	Trần Tín Nghị			x			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
642	Nguyễn Thị Xuyên		x				Ngôn ngữ Anh	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Dại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
643	Nguyễn Quang Tiến			x			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn

4. Thông tin về cơ sở vật chất dùng chung

a) Danh mục khuôn viên, địa điểm đào tạo

TT	Tên khuôn viên, địa điểm đào tạo (Địa chỉ)	Diện tích m ²	Mục đích sử dụng chính		
			Đào tạo	Nghiên cứu	Dịch vụ/ khác
I	Đất của Trường	1.834.250			
1	Cơ sở chính - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: 140 Lê Trọng Tấn, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM	10.091	x		
2	Cơ sở 1 - Trung tâm Thí nghiệm và Thực hành Địa chỉ: 93 Tân Kỳ Tân Quý, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TP.HCM	3.085	x		
3	Cơ sở - Ký túc xá sinh viên Địa chỉ: 102-104-106 Nguyễn Quý Anh, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TP.HCM	1.313,5	x		
4	Cơ sở - Dạ Phi Cơ (Khoa Giáo dục thể chất và Quốc phòng An ninh) Địa chỉ: Thửa đất số 512, tờ bản đồ số 7, P.15, Q.Tân Bình (nay là 73/1 Nguyễn Đỗ Cung, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM)	15.257,7	x		
5	Cơ sở chính - Trường Đại học Công Thương TP.HCM (Trung tâm đào tạo Trà Vinh) Địa chỉ: Ấp Giồng Trôm, Xã Mỹ Chánh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh	153.529,8	x		
6	Cơ sở chính - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: 1143 đường Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh	31.000	x		
7	Cơ sở chính - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: Ấp 1, Xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	571.601	x		
8	Cơ sở chính - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: 498 đường Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, TP.HCM	47.993,1	x		

TT	Tên khuôn viên, địa điểm đào tạo (Địa chỉ)	Diện tích m ²	Mục đích sử dụng chính		
			Đào tạo	Nghiên cứu	Dịch vụ/ khác
9	Cơ sở chính - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: 171-175 Hàm Nghi, quận 1, TP.HCM	276,4	x		
10	Cơ sở chính - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	1.000.102	x		
II	Đất thuê	12.829,6			
1	Cơ sở thuê - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: 31 Chế Lan Viên, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM	3.911	x		
2	Cơ sở thuê - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: 247 Tân Kỳ Tân Quý, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP.HCM	393,2	x		
3	Cơ sở thuê - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: E11/9D, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	525,4	x		
4	Cơ sở thuê - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: 11 Quốc lộ 22, Ấp Trạm Bom, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP.HCM	8.000	x		
5	Cơ sở thuê - Trường Đại học Công Thương TP.HCM Địa chỉ: 263 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM	564.7	x		

b) Danh mục công trình xây dựng

TT	Địa điểm	Diện tích sàn (m ²)
1	Hội trường	904
2	Giảng đường (phòng học, các loại phòng đa năng, phòng làm việc PGS.GV)	25.744

TT	Địa điểm	Diện tích sàn (m ²)
4	Thư viện	1.731
5	Trung tâm học liệu	1.731
6	Trung tâm nghiên cứu, phòng TN, phòng TH, Cơ sở thực tập	81.003
7	Trung tâm Ký túc xá sinh viên	5.472
	Tổng cộng	116.585

c) Thông tin thư viện

Cơ sở vật chất:

Tổng diện tích: 1.731m²

Tổng số chỗ ngồi: 588 chỗ

Tổng số máy tính: 11 bộ

STT	Tên phòng đọc	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Số chỗ ngồi	Số máy tính
1	Không gian học tập chung Tầng 1	402	129	3
2	Không gian học tập chung Tầng 2	443	142	6
3	Không gian học tập chung Tầng 3	443	188	1
3.1	Phòng đọc nghiên cứu	20	12	
3.2	Phòng học tập nhóm	11	7	
3.3	Khu vực tổ chức hội thảo, sự kiện...	135	90	
4	Không gian học tập chung Tầng 4	412	129	1
4.1	Phòng thực hành thuyết trình	26	20	
4.2	Phòng phát hành giáo trình	11		

STT	Tài liệu	Số lượng
1	Số đầu sách điện tử có truy cập trực tuyến	6.451
2	Số đầu sách có bản in	11.035
3	Số bản sách in có thể mượn trực tiếp	24.096

5. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo

a) Kiểm định cơ sở giáo dục

TT	Nội dung	Thông tin
1	Tên tổ chức kiểm định (Tên đầy đủ và tên viết tắt)	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
2	Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng	MOET
3	Mức độ đạt kiểm định	Đạt
4	Thời gian hiệu lực	09/06/2027

b) Kiểm định chương trình đào tạo

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Trình độ	Tên tổ chức kiểm định	Ngày cấp chứng nhận	Thời gian hiệu lực
1	8540101	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	Thạc sĩ	CEA ĐH VINH	24/4/2022	24/4/2027
2	8520320	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Thạc sĩ	CEA ĐH VINH	24/4/2022	24/4/2027
3	8340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	CEA ĐH VINH	24/4/2022	24/4/2027
4	8520301	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật hóa học	Thạc sĩ	CEA-SAIGON	30/06/2023	30/06/2028
5	8520103	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Thạc sĩ	CEA-SAIGON	30/06/2023	30/06/2028
6	8340201	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ	CEA-SAIGON	30/06/2023	30/06/2028
7	8420201	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Thạc sĩ	CEA-SAIGON	30/06/2023	30/06/2028
8	7540101	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	Đại học	AUN-QA	28/12/2019	27/12/2024
9	7540106	Đảm bảo chất lượng & ATTP	Đảm bảo chất lượng & ATTP	Đại học	CEA-HCM VNU	15/10/2019	15/10/2024
10	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại học	AUN-QA	28/12/2019	27/12/2024

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Trình độ	Tên tổ chức kiểm định	Ngày cấp chứng nhận	Thời gian hiệu lực
11	7420201	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Đại học	CEA-HCM VNU	15/10/2019	15/10/2024
12	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Đại học	CEA-HCM VNU	27/04/2020	27/04/2025
13	7340301	Kế toán	Kế toán	Đại học	CEA-HCM VNU	27/04/2020	27/04/2025
14	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Đại học	CEA-HCM VNU	27/4/2020	27/04/2025
15	7480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Đại học	CEA-HCM VNU	27/4/2020	27/04/2025
16	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	Đại học	CEA-HCM VNU	27/04/2020	27/04/2025
17	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	Công nghệ chế biến thủy sản	Đại học	CEA-HCM VNU	04/04/2022	04/04/2027
18	7340201	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Đại học	CEA-HCM VNU	04/04/2022	04/04/2027
19	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đại học	CEA-SAIGON	06/10/2022	06/10/2027
20	7540204	Công nghệ dệt, may	Công nghệ dệt, may	Đại học	CEA-SAIGON	06/10/2022	06/10/2027
21	7510202	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	Đại học	CEA-HCM VNU	04/04/2022	04/04/2027
22	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Đại học	CEA-SAIGON	06/10/2022	06/10/2027

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Trình độ	Tên tổ chức kiểm định	Ngày cấp chứng nhận	Thời gian hiệu lực
23	7819009	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Đại học	CEA-SAIGON	06/10/2022	06/10/2027
24	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại học	CEA-SAIGON	06/10/2022	06/10/2027
25	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Đại học	CEA-SAIGON	06/10/2022	06/10/2027
26	7480202	An toàn thông tin	An toàn thông tin	Đại học	CEA-SAIGON	22/09/2023	22/09/2028
27	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học	CEA-SAIGON	22/09/2023	22/09/2028
28	7819010	Khoa học chế biến món ăn	Khoa học chế biến món ăn	Đại học	CEA-SAIGON	22/09/2023	22/09/2028
29	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại học	CEA-SAIGON	22/09/2023	22/09/2028
30	7340120	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	Đại học	CEA-SAIGON	09/05/2025	08/05/2030
31	7380107	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Đại học	CEA-SAIGON	09/05/2025	08/05/2030
32	7810201	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Đại học	CEA-SAIGON	09/05/2025	08/05/2030
33	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học	CEA-SAIGON	09/05/2025	08/05/2030

5. Kế hoạch và kết quả hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ

a) Quy mô đào tạo

STT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp 2025	Tỷ lệ việc làm phù hợp (Sau 12 tháng)
I	Đại học	18.393			
1	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	2.255		184	71%
2	Máy tính và công nghệ thông tin	2.054		176	84%
3	Công nghệ kỹ thuật	2.877		180	88%
4	Môi trường và bảo vệ môi trường	248		20	73%
5	Nhân văn	1.311		127	91%
6	Sản xuất và chế biến	2.321		321	78%
7	Kinh doanh và quản lý	5.460		543	85%
8	Khoa học sự sống	692		31	66%
9	Pháp luật	674		94	86%
11	Kỹ thuật	273		0	
12	Toán và thống kê	162		0	
13	Quản lý công nghiệp	66		0	
II	Thạc sĩ	493	278	137	
1	Nhân văn	20	20	0	
2	Kinh doanh và quản lý	172	96	50	
3	Khoa học sự sống	32	12	9	
4	Máy tính và công nghệ thông tin	63	39	15	
5	Kỹ thuật	106	56	34	
6	Sản xuất và chế biến	71	35	20	

STT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp 2025	Tỷ lệ việc làm phù hợp (Sau 12 tháng)
7	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	29	20	9	
III	Tiến sĩ	61	32	0	
1	Kinh doanh và quản lý	36	18	0	
2	Khoa học sự sống	3	4	0	
3	Khoa học tự nhiên	3	1	0	
4	Kỹ thuật	7	7	0	
5	Sản xuất và chế biến	12	2	0	

Ghi chú: Tỷ lệ sinh viên có việc làm phù hợp sau 12 tháng dựa trên báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024 (Năm sinh viên tốt nghiệp: 2023)

STT	Chỉ số đánh giá	Tỷ lệ
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	93,2%
2	Tỷ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	52,9%
3	Tỷ lệ thôi học	5,59%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	0,78%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	73,4%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	57%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	88,7%

STT	Chỉ số đánh giá	Tỷ lệ
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	72%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	81,6%

6. Thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ
- a) Danh mục dự án, đề tài/ nhiệm vụ khoa học do Trường chủ trì:

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
1	Xây dựng quy trình quản lý phòng thí nghiệm tại tòa nhà Trung tâm Thí nghiệm - Thực hành theo tiêu chí 5S	TS. Đặng Văn Sử	x	17/1/2025 - 16/1/2026	80	Dạng II: - Danh mục phân loại, bảng thiết kế và bố trí trang thiết bị tại phòng thí nghiệm. - Quy trình quản lý trang thiết bị phòng thí nghiệm theo tiêu chí 5S. - Tài liệu hướng dẫn thực hành 5S cụ thể tại các phòng thí nghiệm, kho hóa chất, xưởng thực hành sản xuất. - Đánh giá kết quả áp dụng vận hành thực tế tại tất cả các phòng thí nghiệm và xưởng thực hành sản xuất của tất cả các đơn vị đang hoạt động tại tòa nhà Thí nghiệm - Thực hành, đảm bảo đạt tiêu chí 5S.
		ThS. Đoàn Thanh Sơn				
		TS. Tiền Tiến Nam				
		ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo				
		ThS. Hoàng Văn Thành				
		ThS. Đậu Nhật Minh				
		ThS. Trần Thị Thu Hương				
		ThS. Dương Thị Ngọc Hân				

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ	(đánh dấu x)			
2	Phần mềm chuyển đổi số công tác kiểm tra đánh giá tuần sinh hoạt công dân sinh viên	TS. Giang Ngọc Hà			17/1/2025 - 16/1/2026	250	Dạng II: - Phần mềm chuyển đổi số công tác kiểm tra đánh giá tuần sinh hoạt công dân sinh viên (web, app). - Sổ tay hướng dẫn phần mềm cho cán bộ, quản lý. - Sổ tay hướng dẫn phần mềm cho sinh viên. - Bao cáo kết quả thử nghiệm (tối thiểu 500 sinh viên).
		TS. Nguyễn Hồng Vũ		x			
		TS. Phan Xuân Cường					
		ThS. Vũ Phú Lộc					
		ThS. Nguyễn Văn Dung					
		ThS. Huỳnh Thị Cẩm Dung					
		CN. Trần Hoàng Duy					
		CN. Nguyễn Văn Thảo					
		CN. Nguyễn Trung Lộc					
		CN. Huỳnh Ngọc Tài					
3	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu quang xúc tác BiVO ₄ /g-C ₃ N ₄ ứng dụng phân hủy chất ô nhiễm kháng sinh Doxycycline trong nước	CN. Nguyễn Thị Thảo Quyên			17/1/2025 - 16/1/2026	40	Dạng I: 1g xúc tác BiVO ₄ /g-C ₃ N ₄ - Khả năng phân hủy kháng sinh: 65% - Vị cấu trúc và đặc tính quang học: 200 nm/g, 100nm Dạng II: Quy trình tổng hợp xúc tác BiVO ₄ /g-C ₃ N ₄ Dạng III:
		CN. Phan Thị Diệu Huyền					
		TS. Huỳnh Văn Tiến		x			
		ThS. Võ Phạm Phương Trang					
		Trần Gia Bảo					
		KS. Nguyễn Thị Tường Vi					

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
4	Trương Hoàng Khan		17/1/2025 - 16/1/2026	35	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
	TS. Nguyễn Thị Kim Oanh				- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
	ThS. Trương Bách Chiến	x			Dạng I:
	TS. Nguyễn Văn Phúc				10 vật liệu gốm kỹ thuật áp điện cao nhòm (có sử dụng phụ gia kính thái pin mặt trời)
	PGS.TS. Nguyễn Học Thắng				Dạng II:
	Nguyễn Ngọc Thiện				Quy trình công nghệ sản xuất gốm kỹ thuật áp điện cao nhòm sử dụng phụ gia kính thái pin mặt trời
	Thạch Nguyễn Phúc Khương				Dạng III:
	Võ Hoàng Duy				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
5	Tô Thị Quỳnh Trang			17/1/2025 - 16/1/2026	35	- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài để đủ điều kiện tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
	Nguyễn Thị Bích Ngọc					
	Nguyễn Văn Tuấn					
	ThS. Tân Văn Hậu	x				Dạng I: 5 mẫu vật liệu composite hệ geopolymer-carbon
	TS. Nguyễn Văn Phúc					Dạng II: Sơ đồ công nghệ sản xuất composite hệ geopolymer-carbon từ nguồn tái chế kính thải của tấm pin mặt trời, tro bay, và carbon hoạt tính bằng phương pháp ổn nhiệt
	PGS.TS. Nguyễn Học Thắng					Dạng III:
	Nguyễn Thị Phương Anh					- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
	Nguyễn Ngọc Nhi					- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
	Nguyễn Ngọc thiện					

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
6	Nghiên cứu tổng hợp phức sắt với pectin chiết xuất từ phụ phẩm nông nghiệp	Nguyễn Thanh Vân		17/1/2025 - 16/1/2026	35	Dạng I:
		TS. Võ Thuý Vĩ	x			- 50g pectin dạng bột mịn với pH từ 7,8 – 3,4 ở nồng độ 1%,
		TS. Nguyễn Thị Phương				- 20g phức sắt pectin dạng rắn, có màu đặc trưng của sắt
		ThS. Đoàn Thị Minh Phương				Dạng II: Quy trình chiết pectin và quy trình tổng hợp sắt pectin
		Đặng Văn Anh				Dạng III:
		Hoàng Quốc Toán				- 01 bài báo do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính được đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
7	Nghiên cứu khả năng hạ đường huyết invitro của tinh bột kháng hạt mít được làm giàu bằng quá trình hydrogen peroxide hóa kết hợp đánh siêu âm.	Phan Trần Hoàng Lan		17/1/2025 - 16/1/2026	35	- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
		TS. Lê Thị Hồng Thuyền	x			Dạng I:
		TS. Nguyễn Thị Lương				1 kg tinh bột hạt mít và 0,5kg tinh bột kháng với các kết quả về kiểm tra chất lượng, các đặc trưng cấu trúc và tính năng của tinh bột.
						Dạng II:

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
	ThS. Vũ Thị Hương				Quy trình làm giàu tinh bột kháng hạt mít bằng quá trình hydrogen peroxide hóa kết hợp đánh siêu âm.
	Võ Cao Đình Nguyễn				Dạng III:
	Nguyễn Xuân Nam				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thanh phố Hồ Chí Minh.
	Phan Duy Thúy Vy				- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Hộ.
	TS. Trần Hoài Lam	x			Dạng I: 5g vật liệu hollow silica nanoparticles, có độ xốp cao, diện tích bề mặt trên 400 m ² /g
8	Trương Hoàng Trâm		17/1/2025 - 16/1/2026	40	Dạng II: Quy trình tổng hợp vật liệu hollow silica nanoparticles từ tro trấu có sử dụng dung dịch đệm.
	Nguyễn Hoàng An				Dạng III:
	Phạm Thị Tố Trân				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thanh phố Hồ Chí Minh.

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
		Lê Phan Tường Vy					- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
		Trần Lê Minh Trúc					
		TS. Nguyễn Minh Phương	x				Dạng I: Cao chiết hoa trà <i>Camellia hamyensis</i> (10 g) Dạng II: - Trình tự hệ gen lục lạp - Bảng phân tích mối quan hệ di truyền - Bảng thành phần hóa học của cao chiết thô hoa trà <i>Camellia hamyensis</i> - Số liệu về các hoạt tính kháng khuẩn, kháng oxy hóa, gây độc tế bào ung thư Dạng III:
9	Xây dựng cơ sở dữ liệu di truyền và đánh giá hoạt tính sinh học của trà hoa vàng <i>Camellia hamyensis</i>	PGS.TS. Hồ Việt Thế			17/1/2025 - 16/1/2026	60	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
		Vũ Ngọc Việt Hà					
		Phạm Hoàng Khánh Vy					

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
10	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến quá trình tạo khoáng carbonate của <i>Sporosarcina ureilytica</i> nhằm phục vụ cải thiện tính chất cơ học của đất.	TS. Nguyễn Phạm Hương Huyền	x	17/1/2025 - 16/1/2026	30	Dạng I: 51 canh trường của <i>Sporosarcina ureilytica</i> ứng dụng vào đất
		Ngô Thị Thanh				Dạng II: Sơ đồ quy trình chuẩn bị canh trường của <i>Sporosarcina ureilytica</i> ứng dụng vào đất
		Nguyễn Ngọc Bảo Trâm				Dạng III:
		Lê Nguyễn Quỳnh Như				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh hoặc có đơn hợp lệ về sở hữu trí tuệ. Trong bài báo/hồ sơ sở hữu trí tuệ có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
11	Chiết xuất chất xơ từ phụ phẩm cam sành bằng các phương pháp trích ly khác nhau định hướng ứng dụng trong hỗ trợ cho đối tượng tiêu đường	Nguyễn Gia Thảo		17/1/2025 - 16/1/2026	40	- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
		ThS. Nguyễn Cẩm Hương	x			Dạng I: 20g bột xơ
		ThS. Phạm Thị Cẩm Hoa				Dạng II: Quy trình trích ly chất xơ từ phụ phẩm cam sành Dạng III:

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
		Lê Thị Thanh Tú				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
		Thương Thị Hồng Nhung				- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
12	Nghiên cứu quy trình tạo viên xông tỉnh đầu ứng dụng trong bảo quản lúa/gạo	ThS. Đinh Thị Hải Thuận	x	17/1/2025 - 16/1/2026	45	Dạng I: 10 viên xông tỉnh đầu
		Nguyễn Thị Ngọc Thúy				Dạng II: Quy trình công nghệ tạo viên xông tỉnh đầu
		Lương Thị Thúy Nhài				Dạng III:
		Bạch Thị Xuân Mai				- 01 bài báo khoa học (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng trên tạp chí quốc tế ISI có chỉ mục Q1, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
		Nguyễn Thị Thanh Thảo				- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
		Trần Gia Quyền				
		Lê Ngọc Như				
		Mai Lâm Thùy Linh				

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kính phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (danh dấu x)			
13	Nghiên cứu xác định hoạt tính sinh học và độc tính của chế phẩm chlorophyll từ rong <i>Cheatomorpha aerea</i> .	Nguyễn Phạm Thanh Ngân		17/1/2025 - 16/1/2026	40	
		Phan Thị Kim Liên				
		Hoàng Xuân Thế				
		ThS. Hoàng Thị Ngọc Nhom	x			Dạng I: 50g bột màu chlorophyll có hoạt tính kháng oxy hóa IC50 > 300 µg/g
		ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Như				Dạng II: - Tiêu chuẩn chất lượng của chế phẩm chlorophyll dạng bột
		Nguyễn Hoàng Bảo Ngân				- Thông số về độc tính của chế phẩm chlorophyll
		Hồ Phùng Thanh Doanh				Dạng III: - 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HEGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
		Nguyễn Thị Yến Phước				
		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh				- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
		ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Như	x			Dạng II:
14				17/1/2025 - 16/1/2026	40	

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)				
Nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân tích phần hoa, hồ sơ các hợp chất bay hơi và các thông số hoá lý để xác định nguồn gốc thực vật, phân loại và đánh giá chất lượng giữa hai loại mật ong hoa dừa và mật hoa dừa có đặc	ThS. Phan Thị Hồng Liên					- Hình ảnh hình thái phần hoa, loại phần hoa đặc trưng cho mật ong hoa dừa và mật hoa dừa có đặc - Bảng chỉ tiêu hoá lý của mật ong hoa dừa và mật hoa dừa có đặc - Bảng chỉ tiêu cảm quan, màu theo thang Pfund - Bảng tổng hợp các hợp chất bay hơi của mật ong hoa dừa và mật hoa dừa có đặc
	ThS. Hoàng Thị Ngọc Nhơn					Dạng III:
	ThS. Dương Thị Xuân Lợi					- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
	Huỳnh Yến Nhi					- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
	ThS. Phan Hoàng Phụng	x		17/1/2025 - 16/1/2026	35	Dạng II:
15						

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ	(đánh dấu x)			
	Nghiên cứu tối ưu các thông số công nghệ của quá trình cán siêu âm hợp kim nhôm 6061	ThS. Lê Văn Nam					- Mô hình phần tử hữu hạn quá trình cán siêu âm hợp kim nhôm, bao gồm: điều kiện biên, mô hình vật liệu số, mô hình lưới và phần tử các thành phần - Quy trình công nghệ và bộ thông số công nghệ tối ưu cán siêu âm hợp kim nhôm Dạng III: - 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HEGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
		ThS. Huỳnh Văn Nam					
		Phan Trần Nhất Huy					
		Lê Hoàng Lam					
		TS. Nguyễn Văn Khiển		x			
16	Nghiên cứu tối ưu hóa thiết kế và chế tạo bộ vi chuyển động dựa trên nguyên lý dính trượt	PGS.TS. Phạm Huy Hoàng			17/1/2025 - 16/1/2026	30	Dạng II: Bản vẽ thiết kế Dạng III:

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
		ThS. Trần Quốc Nhiệm					- 01 bài báo do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính được đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
		Võ Minh Tiến					- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ
		Nguyễn Hoàng An					
		TS. Lương Quốc Việt	x				Dạng II: Phương pháp điều khiển thông minh cho hệ thống cảng đáp máy bay sử dụng giám chấn từ hoá
		Nguyễn Hùng Linh					Dạng III:
		Nguyễn Trần Ngọc Niên			17/1/2025 - 16/1/2026	30	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
		Nguyễn Thúy Ngân					- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
17	Nghiên cứu thiết kế hệ thống cảng đáp máy bay sử dụng giám chấn từ hoá	Lê Văn Minh					

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
		Nguyễn Hoàng An					
		TS. Đào Văn Dường	x				Dạng II: Bộ dữ liệu gia công, bao gồm: dữ liệu chế độ cắt đầu vào, bộ dữ liệu đo đặc được như: dữ liệu các thành phần lực cắt, rung động, độ nhám và thời gian gia công.
		ThS. Đặng Văn Hải					Dạng III:
18	Nghiên cứu bài toán tối ưu hóa đa mục tiêu khi phay cao tốc thép hợp kim sau nhiệt luyện dựa trên các thuật toán tối ưu phỏng sinh học	ThS. Trịnh Tiến Thọ			17/1/2025 - 16/1/2026	30	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
		ThS. Nguyễn Minh Huy					- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ
		Đặng Ngọc Trường					
19	Thiết kế và tối ưu hóa đồ khuếch đại chuyển vị của cơ cấu khuếch đại sử dụng khớp đàn hồi	TS. Huỳnh Ngọc Thái	x		17/1/2025 - 16/1/2026	30	Dạng II: Báo cáo lý thuyết các phương pháp tối ưu; Giải thích cụ thể các bước thực hiện các phương pháp tối ưu
		ThS. Huỳnh Văn Nam					Dạng III:

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)				
	ThS. Trần Quốc Nhiệm					- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
	Phan Chí Bảo					- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
	TS. Nguyễn Thị Bích Ngân	x				Dạng II: 01 phần mềm đa nền tảng có ứng dụng AI cho hệ thống thu mua và cung cấp phế liệu tái chế
20	TS. Phạm Nguyễn huy Phương					Dạng III:
	ThS. Đinh Thị Tâm			17/1/2025 - 16/1/2026	40	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HEGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh hoặc có đơn hợp lệ về sở hữu trí tuệ. Trong bài báo/hồ sơ sở hữu trí tuệ có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
	ThS. Trần Thị Bích Vân				- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
	Trương Đăng Minh Tấn				
	Nguyễn Tấn Hữu Danh				
	Nguyễn Phúc Bảo Nhân				
	Nguyễn Trường Phát				
	Đỗ Thế Sang				
	TS. Phạm Nguyễn Huy Phương	x			Dạng II: Phần mềm (01 chương trình phần mềm nhận diện khuôn mặt cho sinh viên tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)
21	ThS. Nguyễn Thị Diệu Hiền		17/1/2025 - 16/1/2026	35	Dạng III: - 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh hoặc có đơn hợp lệ về sở hữu trí tuệ. Trong bài báo/hồ sơ sở hữu trí tuệ có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
	ThS. Bùi Công Danh				
	Nguyễn Mai Quỳnh Giao				

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
22	Tác động của cảm nhận bản sắc địa phương và thái độ đến sự ủng hộ đối với du lịch của người dân: trường hợp nghiên cứu Đà Lạt	Nguyễn Đăng Triều		17/1/2025 - 16/1/2026	22	- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ. Dạng II: Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài trong đó nêu rõ kết quả xử lý mô hình Dạng III: - 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HEGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh hoặc có đơn hợp lệ về sở hữu trí tuệ. Trong bài báo/hồ sơ phi là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ. Dạng II:
		Trương Minh Thực				
		Lê Nguyễn Thảo Nguyên				
		TS. Trương Thị Lan Hương	x			
		ThS. Phạm Thị Thắm				
23		Phạm Thiên Nhi		17/1/2025 - 16/1/2026	20	
		TS. Nguyễn Văn Tuấn	x	17/1/2025 - 16/1/2026	20	

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)				
	Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển tín dụng xanh trong lĩnh vực nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia:: Nghiên cứu tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.	PGS.TS. Trần Phước					- Báo cáo tổng hợp đề tài - Báo cáo xử lý kết quả mô hình. - Báo cáo đánh giá phát triển tín dụng xanh trong lĩnh vực nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Dạng III:
		ThS. Nguyễn Chí Công					- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HEGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
		Nguyễn Thành Luân					- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
24	Các nhân tố thúc đẩy ý định sử dụng các dịch vụ công nghệ tài chính - phân tích thực nghiệm tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.	TS. Nguyễn Lưu Tuyền	x		17/1/2025 - 16/1/2026	20	Dạng II: Báo cáo tổng kết các nhân tố thúc đẩy ý định sử dụng các dịch vụ công nghệ tài chính và phân tích thực nghiệm tại các NHTM Việt Nam. Dạng III:

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)			
		ThS. Nguyễn Thái Sơn				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của IJG3NN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
		Nguyễn Thị Minh Phương				- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài và tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành phố/Bộ.
25	Rà soát ma trận học phần cốt lõi, ma trận chuẩn đầu ra để thống kê kết quả thi kết thúc học phần đánh giá chuẩn đầu ra học phần, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	ThS. Lê Ngọc	x	17/1/2025 - 16/1/2026	5	Hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm, áp dụng được tại các Khoa, các đơn vị liên quan.
26	Xây dựng quy trình kiểm tra và hiệu chuẩn một số dụng cụ chính xác cơ bản phòng thí nghiệm	ThS. Đoàn Thanh Sơn	x	17/1/2025 - 16/1/2026	5	- Hướng dẫn sử dụng một số dụng cụ chính xác cơ bản phòng thí nghiệm. - Quy trình kiểm tra và hiệu chuẩn một số dụng cụ chính xác cơ bản phòng thí nghiệm.
27		Lý Giai Thành	x	17/1/2025 - 16/1/2026	15	Dạng I: 10 gr cao chiết hạt măng cầu

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
Khảo sát hiệu quả kháng khuẩn cơ hội và diệt kí sinh trùng gây bệnh ghẻ vẩy nến ở tai thỏ của chiết xuất hạt măng cầu (Annona squamosa)	Phạm Hoàng Khánh Vy					Dạng II: Số liệu thể hiện hoạt tính diệt kí sinh trùng; Số liệu thể hiện hoạt tính kháng khuẩn
	Nguyễn Văn Tuấn					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu					
	Nguyễn Đức Thịnh		x			Dạng I: 500mL dịch đường maltose (mạch nha) thủy phân từ tinh bột khoai mì có nguồn gốc từ Củ Chi
Phân lập, tuyển chọn chủng nấm mốc sinh enzyme amylase và ứng dụng trong thủy phân tinh bột khoai mì làm mạch nha	Huỳnh Nhật Lâm			17/1/2025 - 16/1/2026	15	Dạng II: Quy trình thu nhận và tinh sạch enzyme amylase với đầy đủ thông số.
	Lê Phan Khánh Linh					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Hồ Cẩm Quỳnh					
	Nguyễn Minh Hoài		x			Dạng I: Chủng Trichoderma sp. có hoạt tính kháng <i>Ralstonia solanacearum</i>
Nghiên cứu ảnh hưởng của các điều kiện lên men Trichoderma sp. nhằm thu nhận canh trường nuôi cấy có hoạt tính kháng Ralstonia solanacearum gây bệnh héo xanh trên cây ớt in vitro	Trần Quốc Khánh					Dạng II: Quy trình lên men chủng <i>Trichoderma</i> sp. có hoạt tính kháng <i>Ralstonia solanacearum</i> cao
	Lê Tấn Ngoan			17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng III: Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài đề đủ điều kiện tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Trần Thanh Phúc					

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
30	Hồ Trần Thảo Nhi	x	17/1/2025 - 16/1/2026	20	Dạng II: Quy trình, bảng số liệu đánh giá về: hiệu quả của cao chiết Hoa chuối lên tế bào nhũ bì vào mô hình động vật
	Nguyễn Mạnh Tùng				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Trần Gia Bảo				
	Lê Thị Hồng Ngọc				
	Cô Thị Mỹ Tiên				
	Chung Thị Lan Ngọc				
31	Phan Võ Thanh Thủy	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: 01 chủng vi khuẩn acetic
	Nguyễn Thị Kim Nguyễn				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Nguyễn Duy Sơn				
	Phan Thị Trúc Linh				
	Nguyễn Văn Hiến	x			Dạng I: 4 viên gạch bê tông sinh học với cường độ chịu nén ≥ 5 MPa
32	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm		17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng II: Quy trình sản xuất gạch sinh học từ vỏ trứng sử dụng <i>Sporosarcina pasteurii</i>
	Trần Quốc Thịnh				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)				
33	Nghiên cứu xây dựng quy trình nuôi cấy cây lan kim tuyến (Anoectochilus sp.) bằng hệ thống ngập chìm tạm thời (Temporary immersion system-TIS)	Ngô Thị Thành			18	Dạng I: 500g sinh khối cây lan gấm thu nhận được ở hệ thống nuôi cấy TIS Dạng II: Quy trình nuôi cấy thu nhận sinh khối ở hệ thống TIS Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Trần Tuấn Khiêm	x			
		Hoàng Thị Thủy Dương				
		Huỳnh Lê Gia Hân		17/1/2025 - 16/1/2026		
		Nguyễn Đức Huy				
		Huỳnh Khánh Trình				
34	Nghiên cứu khả năng tái sinh nước thải sinh hoạt bằng công nghệ Green-Roof (GR) trồng cúc mật trời sử dụng vỏ hầu thái bỏ làm vật liệu	Nguyễn Bùi Kim Nguyên	x	17/1/2025 - 16/1/2026	16	Dạng I: Mô hình GR Dạng II: Quy trình công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt sử dụng vỏ hầu làm vật liệu trong mô hình GR trồng cây cúc mật trời cho mục đích tái sinh Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Vũ Phan Kim Ngân				
35	Nghiên cứu các đặc tính điện hóa của graphene oxit có nguồn gốc từ pin thái	Nguyễn Thị Như Quỳnh	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: 10g vật liệu graphene oxit Dạng II: Dữ liệu về các đặc tính bề mặt và điện hóa của graphene oxit: CV, LSV, EIS, Cdl, điện thế quá mức (overpotential), độ dốc Tafel

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kính phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)				
36	Tối ưu quy trình chiết cao giàu chlorogenic acid từ lá dương xỉ (Polypodium leucotomos) ứng dụng phòng trộn kem chống nắng	Nguyễn Thế Quyền			17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Phạm Thị Phương Trang	x				Dạng I:
		Nguyễn Thị Kim Hạnh					- Cao chiết giàu chlorogenic acid
		Nguyễn Thị Tinh					- 30g kem chống nắng có bổ sung dịch chiết cao giàu chlorogenic acid
		Đỗ Ngọc Nhân					Dạng II: Quy trình chiết cao giàu chlorogenic acid và quy trình tạo kem chống nắng có đủ thông số về tỉ lệ các thành phần và điều kiện thực hiện
		Hồng Minh Anh					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
37	Nghiên cứu chiết xuất dịch hạt lựu (Punica granatum L.) định hướng ứng dụng tạo màng bảo quản thực phẩm trên nền carboxymethyl cellulose	Đào Thị Thu Hương			17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I:
							- 30mL dịch chiết hạt lựu.
		Huỳnh Ngọc Trâm Anh	x				- 30 mL dịch tạo màng từ CMC kết hợp với dịch chiết hạt lựu.
							- 03 màng bọc CMC có bổ sung dịch chiết hạt lựu bảo quản thực phẩm
		Nguyễn Ngọc Lan Anh					Dạng II:

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
	Lê Thị Tường Vy				- Quy trình trích ly thu nhận dịch chiết hạt lựu với dây đủ thông tin khoa học của phương pháp và phù hợp với điều kiện Việt Nam.
	Phạm Thị Mỹ Dung				- Quy trình chế tạo màng kết hợp dịch chiết hạt lựu
	Dương Quang Thắng				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
					Dạng I: - 1g cao chiết từ củ sâm dây với kết quả về xác định thành phần, khả năng chống oxy hóa và kháng khuẩn. - 50g sản phẩm sáp tẩy trang có bổ sung cao chiết từ củ sâm dây giàu saponin.
38	Nguyễn Tấn Phát	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng II: - Quy trình trích cao giàu saponin từ củ sâm dây (Codonopsis Javanica) với dây đủ thông tin khoa học của phương pháp và phù hợp với điều kiện Việt Nam.
	Phạm Thiên Hương				- Quy trình tạo sáp tẩy trang có chứa cao chiết giàu saponin
	Bùi Thị Hồng Nhung				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Trần Quang				
	Ngô Vũ Trúc Ly				

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
39	Tổng hợp vật liệu composite lai geopolymer nền zeolite ứng dụng trong hấp phụ kim loại nặng (Pb, As)	Trần Thị Thanh Thanh	x		17/1/2025 - 16/1/2026	17	Dạng I: Vật liệu composite lai geopolymer nền zeolite
		Trần Ánh Quyên					Dạng II:
		Hồ Diễm Quỳnh					Quy trình tổng hợp vật liệu composite lai geopolymer nền zeolite
		Phạm Nguyễn Phương Ngọc					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
40	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xây dựng không nung từ kính thái pin mặt trời bằng các phương pháp phản ứng ở nhiệt độ thấp (< 100 oC)	Phạm Nguyễn Phương Ngọc	x		17/1/2025 - 16/1/2026	17	Dạng I: 10 mẫu vật liệu xây dựng không nung từ kính thái pin mặt trời và tro bay
		Nguyễn Mai Trang					Dạng II:
		Lê Thanh Tùng					Quy trình tổng hợp vật liệu xây dựng không nung từ kính thái pin mặt trời và tro bay
		Trần Huyền Trân					Dạng III:
		Nguyễn Thanh Vân					- 1 bài báo được đăng hoặc ở trạng thái chấp nhận đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu thuộc danh mục ISI (Web of Science) hoặc Scopus;
41	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu hydrogel composite từ cellulose @ ZIF-8 và alginate định hướng ứng dụng hấp thụ chất màu hữu cơ.	Lê Ngọc Hân	x		17/1/2025 - 16/1/2026	17	Dạng I: 01 mẫu vật liệu hydrogel composite từ cellulose @ZIF-8 và alginate
		Lê Thị Mỹ Thuận					Dạng II:

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
42	Nguyễn Ngọc Thiện			17/1/2025 - 16/1/2026	18	Số liệu: SEM, DLS, FT-IR, XRD, TGA, UV-VIS Dạng III: Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài để đủ điều kiện tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Võ Hoàng Duy					
	Trương Thị Ngọc Hân	x				Dạng I: 2g vật liệu rắn Ag@HMSN, có khả năng kháng khuẩn
	Phạm Thị Tố Trân					Dạng II: Quy trình tổng hợp Ag@HMSN, có đủ thông số về tỉ lệ các thành phần và điều kiện thực hiện
	Phan Lê Tường Vy					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Mã Phương Bảo Hân					
43	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	x		17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: - Vật liệu màng nhựa PLA kết hợp cellulose biến tính, với cellulose biến tính đóng vai trò là chất độn
						- Giấy tái chế phủ màng đa lớp chitosan/PLA
						Dạng II: - Quy trình chế tạo PLA có độn CNF/CNC biến tính
	Trương Đạt Khang					- Quy trình chế tạo giấy phủ chitosan/PLA

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
		Hồ Tuấn Kiệt				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Tăng Hoà Nam				Dạng I: Các sản phẩm gồm có màu men rạn với vết rạn sâu và đều, có độ cứng 5-7 Mohr
		Tăng Gia Hân	x			Dạng II: - Quy trình sản xuất men rạn - Công thức phối liệu của men rạn
44	Nghiên cứu chế tạo men rạn cho gốm sứ từ phế phẩm thủy tinh	Phạm Thị Bích Liên		17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Trần Quang Khải				
		Nguyễn Văn Anh Lộc				
		Nguyễn Quốc Đạt				Dạng I: 3 các sản phẩm gồm có màu men kết tinh với bóng kết tinh trên bề mặt men, men có độ cứng 5-7 Mohr, bền nhiệt
		Phan Thị Ngọc Hân	x			Dạng II: - Quy trình sản xuất men kết tinh từ phế phẩm thủy tinh - Công thức phối liệu men kết tinh
		Trần Ngọc Anh Thư				
45	Nghiên cứu sử dụng phế phẩm thủy tinh để chế tạo men kết tinh cho gốm sứ mỹ nghệ	Nguyễn Xuân Hoàng		17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nguyễn Minh Nhật				
		Nguyễn Thanh Nhân				
46	Phân tích hàm lượng chlorophyll, polyphenol và nghiên cứu sản xuất bột khô	Phạm Đoàn Tuyết Nhi	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: 500g bột khô lá và thân cây bìm bịp

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
giàu chlorophyll, polyphenol từ lá và thân cây bìm bịp (<i>Climacanthus nutans</i> (Burm. f.) Lindau)	Nguyễn Thị Yến Nhi		17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng II: -Quy trình sản xuất bột khô từ lá bìm bịp -Quy trình sản xuất bột khô từ thân bìm bịp Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Nguyễn Phan Minh Thuận				
	Thiều Quang Thanh				
	Lê Nguyễn Minh Tâm				
	Lê Hữu Văn				
	Lê Duy Quân	x			
47	Trần Thị Kim Sương		17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng II: - Quy trình chiết xuất xương rồng tai thỏ bằng phương pháp chiết ngâm có gia nhiệt với hỗ trợ của thiết bị chân không PVF - Đơn phối chế gel dưỡng da có thành phần chiết xuất xương rồng tai thỏ đạt TCVN 13634:2023 Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Nguyễn Yến Nhi				
	Ngô Thảo Thuận				
	Nguyễn Thanh Tú				
48	Đào Thị Phương Trà	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: - 20 màng tổ hợp từ tinh bột khoai lang tím kết hợp chiết xuất anthocyanin và phụ gia kháng khuẩn tự nhiên định hướng bảo quản cà chua cherry Lâm Đồng

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được	
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)					
49	Nghiên cứu chế tạo nano bạc trong dịch chiết hoa bạch cúc (Chrysanthemum morifolium) và đánh giá khả năng kháng khuẩn, kháng nấm	Lê Tú Ngọc			17/1/2025 - 16/1/2026	18	- 500mL chế phẩm tạo màng tổ hợp
		Nguyễn Ngọc Thiện					- 2kg cà chua cherry được bảo quản bằng chế phẩm tạo màng tổ hợp
		Nguyễn Lê Cẩm Tú					Dạng II: Quy trình chiết xuất, thu nhận hoạt chất anthocyanin từ khoai lang tím; Quy trình bảo quản cà chua cherry; Quy trình tạo chế phẩm màng polime tinh bột khoai lang tím /chiết xuất anthocyanin/tinh dầu Oregano
		Nguyễn Mạnh Khương					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ.
		Phạm Ngọc Bảo Trầm		x			Dạng I: - 500mL dịch chiết hoa bạch cúc với các kết quả về xác định thành phần, khả năng kháng khuẩn - 1000mL chế phẩm nano bạc trong dịch chiết hoa bạch cúc với kết quả đặc tính hạt nano và khả năng kháng khuẩn và nấm
		Nguyễn Quốc Tuấn					Dạng II: - Quy trình trích ly thu nhận dịch chiết hoa bạch cúc
		Chen Gia Quân					- Quy trình chế tạo chế phẩm nano bạc trong dịch chiết hoa bạch cúc
		Huỳnh Phước Thông					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nguyễn Vi Thiên Thảo					

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
50	Nghiên cứu phối chế sản phẩm serum hỗ trợ trị mụn từ chiết xuất vỏ và hạt nhãn (Dimocarpus longan Lour.)	Trịnh Ngọc Phương Anh	x		17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: 1 lít dịch chiết vỏ và hạt nhãn với kết quả về xác định thành phần, khả năng chống oxy hóa và kháng khuẩn
		Nguyễn Ngọc Bảo Châu					Dạng II: Quy trình trích ly thu nhận dịch chiết vỏ và hạt nhãn với đầy đủ thông tin khoa học của phương pháp và phù hợp với điều kiện Việt Nam
		Tô Nguyễn Cao Nhân					Dạng III: tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nguyễn Ngọc Nguyễn					
		Nguyễn Ngọc Minh Thư					
51	Nghiên cứu phối chế sản phẩm gel tẩy tế bào chết từ chiết xuất vỏ quả dứa (Ananas comosus L.)	Dư Đức Minh Thành	x		17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: -Chiết xuất vỏ quả dứa có hàm lượng bromelain cao đạt hiệu quả làm sạch tế bào chết, kháng khuẩn -Sản phẩm gel tẩy tế bào chết từ chiết xuất bromelain từ vỏ quả dứa
		Nguyễn Thị Hải Yến					Dạng II: -Quy trình thu nhận chiết xuất từ vỏ quả dứa
		Nguyễn Ngọc Minh Trang					-Quy trình phối chế sản phẩm gel tẩy tế bào chết từ chiết xuất vỏ quả dứa
		Đỗ Trung Tĩnh					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Lý Thị Cẩm Tú					

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)			
52	Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa và kháng khuẩn của chiết xuất lá khổ qua rừng (Momordica charantia L.) ứng dụng trong mỹ phẩm	Phan Ngọc Kiều Anh	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: 1000mL dịch chiết lá khổ qua rừng với kết quả về xác định thành phần, khả năng chống oxy hóa và kháng khuẩn
		Nguyễn Thị Hải Yến				Dạng II: Quy trình trích ly thu nhận cao chiết lá khổ qua rừng với đầy đủ thông tin khoa học của phương pháp và phù hợp với điều kiện Việt Nam
		Mai Trịnh Phối Phối				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Trần Sang Thiên Quý				
		Nguyễn Phạm Hoàng Long				
53	Nghiên cứu bảo chế kem giảm kích ứng da sử dụng chiết xuất rau càng cua (Peperomia pellucida L.) và Mangiferin từ phụ phẩm xoài	Huỳnh Thị Ngọc Hiền	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: 100g kem giảm kích ứng da sử dụng chiết xuất rau càng cua và Mangiferin từ phụ phẩm xoài
		Thái Thị Hồng Uyên				Dạng II:
		Phạm Thị Xuân Thảo				- Quy trình trích ly của từng nguyên liệu có đầy đủ thông số kỹ thuật.
		Nguyễn Ngọc Hiếu Thuận				- Quy trình phối chế sản phẩm kem giảm kích ứng da sử dụng chiết xuất rau càng cua (Peperomia pellucida L.) và Mangiferin từ phụ phẩm xoài
		Trần Thế Vinh				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
54		Đặng Chương Đài	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I:

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
Nghiên cứu tách chiết xuất đậu bắp sử dụng trong dầu gội đầu không sulfate					- 500mL sản phẩm dầu gội không sulfate đã kiểm định
					Dạng II:
					- Quy trình trích ly thu nhận dịch chiết quả đậu bắp với dây đủ thông số kỹ thuật
	Nguyễn Thị Thủy Vân				- Quy trình bảo chế dầu gội đầu không sulfate sử dụng dịch chiết đậu bắp dây đủ thông số kỹ thuật
	Đào Như Ý				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
55 Nghiên cứu quy trình chế biến viên trứng cá (Caviar) vị chanh dây mật ong bằng phương pháp spherification					Dạng I:
	Nguyễn Đức Huy	x			- 100 viên trứng cá (Caviar) vị chanh dây mật ong bằng phương pháp spherification
	Lê Hồng Phúc		17/1/2025 - 16/1/2026	15	- 1 hũ viên trứng cá (Caviar) vị chanh dây mật ong bằng phương pháp spherification
	Huỳnh Thị Anh Thư				Dạng II: Quy trình tạo viên trứng cá (caviar) vị chanh dây mật ong bằng phương pháp spherification
56 Nghiên cứu quy trình chế biến giấm từ quả chanh dây tím Việt Nam					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Lê Hữu Thành	x	17/1/2025 - 16/1/2026	15	Dạng I: 2 mẫu giấm chanh dây hoàn thiện đóng chai thủy tinh dung tích (250ml/mẫu)

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ	(danh dấu x)			
57	Nghiên cứu quy trình tạo cider táo hương gừng từ quả táo gió Ninh Thuận	Phạm Quang Hưng			17/1/2025 - 16/1/2026	15	Dạng II: Quy trình lên men giấm hoàn thiện có đầy đủ thông số nghiên cứu từ quả chanh dây tím Việt Nam
		Nguyễn Huỳnh Trung Đức					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nghiêm Huy Nhật	x				Dạng I: Sản phẩm cider táo hương gừng từ quả táo gió Ninh Thuận Việt Nam được đóng chai thủy tinh với dung tích là 330ml
		Võ Tiến Đạt					Dạng II: Quy trình tạo thức uống cider táo hương gừng hoàn thiện có đầy đủ thông số nghiên cứu từ quả táo gió Ninh Thuận
		Nguyễn Trung Thắng					Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
58	Nghiên cứu thu nhận Astaxanthin với sự hỗ trợ của dung môi Eutectic sâu kết hợp vi sóng và ứng dụng chế phẩm thu được vào bảo quản thịt	Nguyễn Anh Thư	x		17/1/2025 - 16/1/2026	25	Dạng I: 50 mL dịch chiết (chế phẩm) astaxanthin thu được của quy trình trích ly astaxanthin
		Vũ Văn Phước					Dạng II: Quy trình công nghệ thu nhận astaxanthin từ vỏ tôm với sự hỗ trợ của dung môi eutectic sâu kết hợp vi sóng
							Dạng III:

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)			
59 Nghiên cứu ứng dụng màng bao ăn được kết hợp tinh dầu đề bảo quản xoài Cát Hòa Lộc (Mangifera indica L.)	Lê Văn Hiếu				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN. Trong bài báo có nêu nguồn là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
	Đỗ Ái Như My				- Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Phạm Ngọc Mai	x			Dạng I: Màng bao ăn được chứa tinh dầu
	Trần Thị Tuyết Minh				Dạng II: Quy trình tạo màng bao ăn được chứa tinh dầu; Số liệu khảo sát sự tồn thất, dinh dưỡng nấm mốc, hiệu quả của việc ứng dụng màng chứa tinh dầu trong kim hãm nấm mốc, kéo dài thời gian bảo quản, cảm quan
	Trần Đăng Xuân Quyền				Dạng III:
	Nguyễn Trần Minh Sang		17/1/2025 - 16/1/2026	25	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) được đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí KH thuộc danh mục ISI, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài KH&CN cấp Trường ĐH Công Thương TP HCM.
	Bùi Nguyễn Tiến Đạt				- Tham gia các giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được	
	Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)				
60	Nghiên cứu ứng dụng kết hợp plasma lạnh, màng bao và tinh dầu trong bảo quản chuối	Lã Thị Yến Linh	x	17/1/2025 - 16/1/2026	25	Dạng I: Màng bao chứa tinh dầu và quy trình công nghệ bảo quản chuối
		Lã Xuân Lâm				Dạng II: Quy trình công nghệ tạo màng bao và màng bao kết chứa tinh dầu ứng dụng trong bảo quản chuối kết hợp với Plasma
		Đặng Hoài Sang				Dạng III:
		Võ Thanh Huy				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN. Trong bài báo/hồ sơ sở hữu trí tuệ có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
61	Ứng dụng bột chuối xanh giàu tinh bột kháng trong sản xuất bánh cookie năng lượng thấp và xây dựng qui trình chế biến bột chuối giàu tinh bột kháng	Trần Thùy Linh	x	17/1/2025 - 16/1/2026	20	Dạng I:
						- 100 gr bột chuối xanh giàu tinh bột kháng
						- 100 gr bánh cookies năng lượng thấp từ bột chuối xanh
						Dạng II: Quy trình thu nhận bột chuối xanh giàu tinh bột kháng; Quy trình tạo công thức bánh cookies năng lượng thấp từ bột chuối xanh
				Dạng III:		

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chủ trì				
		(đánh dấu x)				
62	Nghiên cứu quá trình trích ly protein từ hạt gạo và đánh giá khả năng ứng dụng trong thực phẩm	Đào Thị Thùy Duyên			25	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đang trên tạp chí có chỉ số ISSN. Trong bài báo/hồ sơ sở hữu trí tuệ có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài KH&CN cấp Trường ĐH Công Thương TP.HCM.
		Cái Thị Văn Anh				- Tham gia các giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nguyễn Kim Khánh	x			Dạng I: 100g bột giàu protein từ bã hạt gạo với giá trị hàm lượng protein đã được xác định
		Đoàn Thị Mỹ Duyên				Dạng II: Quy trình sản xuất bột giàu protein từ hạt gạo
		Võ Trần Dương Khang				Dạng III:
		Huỳnh Văn Tú		17/1/2025 - 16/1/2026		- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đang trên tạp chí có chỉ số ISSN. Trong bài báo/hồ sơ sở hữu trí tuệ có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
		Lê Nguyễn Thảo Uyên				- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài để đủ điều kiện tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
63	Nghiên cứu quy trình sản xuất cao chiết có chứa polyphenol từ trái và (Ficus auriculata)	Phạm Thị Phương Linh	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: 100ml cao chiết từ trái và với kết quả về xác định hàm lượng polyphenol, khả năng chống oxy hóa
		I ê Ngọc Như				Dạng II: Quy trình công nghệ sản xuất cao chiết từ và
		Nguyễn Ngọc Yến Nhi				Dạng III:
		Nguyễn Thị Thanh Lam				- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí chuyên ngành. Trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
		Nguyễn Minh Tâm				- Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
64	Nghiên cứu thu nhận và đánh giá khả năng kháng khuẩn của polyphenol từ cây Kim tiền thảo Desmodium styracifolium	Nguyễn Thị Phương Anh	x	17/1/2025 - 16/1/2026	18	Dạng I: 40ml dịch chiết polyphenol có khả năng kháng khuẩn qua đường kính kháng khuẩn
		Tô Thị Bảo Ngọc				Dạng II: Quy trình thu nhận của polyphenol có đánh giá khả năng kháng khuẩn từ cây kim tiền thảo
		Nguyễn Cẩm Tú				Dạng III:
		Hồ Thị Thủy Vi				- 01 bài báo khoa học (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN. Trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài KH&CN cấp Trường ĐH Công Thương TP.HCM.

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ (Đánh dấu x)				
65	Phạm Khánh Vy			17/1/2025 - 16/1/2026	20	- Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ. Dạng I: 50 gram bột chitin được thu nhận từ vỏ tôm lột xác (Hàm lượng chitin đạt $\geq 90\%$) Dạng II: Quy trình thu nhận bột chitin từ vỏ tôm lột với sự hỗ trợ của dung môi eutectic sâu và vi sóng Dạng III:
	Vũ Văn Phước	x				
	Nguyễn Tấn Đạt					
	Nguyễn Phụng Tiên					
	Nguyễn Thị Yến Vy					- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN. Trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
66	Nguyễn Thiên Lộc			17/1/2025 - 16/1/2026	22	- Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự). Dạng I: 50 gram bột astaxanthin sấy phun (Hàm lượng astaxanthin đạt $\geq 0.1\%$) Dạng II: Quy trình công nghệ thu nhận astaxanthin từ vỏ tôm bằng dầu thực vật với hỗ trợ của vi sóng; Quy trình công nghệ tạo sản phẩm bột astaxanthin sấy phun
	Nguyễn Tư Lâm	x				
	Thái Chí Quyền					
	Huỳnh Gia Thành					Dạng III:

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
67	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của tác nhân vi bao (β -cyclodextrin) lên khả năng bảo quản chuỗi của melatonin	Trần Thị Chi Mai			17/1/2025 - 16/1/2026	25	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN. Trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài KH&CN cấp Trường ĐH Công Thương TP.HCM. - Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự). Dạng II: Quy trình xử lý chuỗi bằng dung dịch chứa melatonin trước khi bảo quản Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự). Dạng I: 20mL dịch chiết giàu lutein Dạng II: Quy trình trích ly và thu nhận lutein Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Trần Thùy Phúc					
		Ro Phi Áh	x				
		Phan Thị Ngọc Thơ					
		Nguyễn Duy Thiện Lộc					
68	Nghiên cứu trích ly và thu nhận dịch trích giàu lutein từ vỏ và thịt quả gấc (<i>Momordica cochinchinensis</i>) và ứng dụng vào một số sản phẩm thực phẩm	Trần Ngọc Trinh	x		17/1/2025 - 16/1/2026	18	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN. Trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài KH&CN cấp Trường ĐH Công Thương TP.HCM. - Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự). Dạng II: Quy trình xử lý chuỗi bằng dung dịch chứa melatonin trước khi bảo quản Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự). Dạng I: 20mL dịch chiết giàu lutein Dạng II: Quy trình trích ly và thu nhận lutein Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Phạm Ngọc Phương Trang					
		Nguyễn Ngọc Diễm Trang					
		Nguyễn Duy Thanh					
		Phạm Hà Phương Thảo					
		Nguyễn Thị Mỹ Thanh					
		Thạch Sơn Thủy Tiên					
		Trần Ngọc Bảo Châu					

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kính phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chức vụ				
		(đánh dấu x)				
69	Trần Ngọc Trần Châu			17/1/2025 - 16/1/2026	21	Dạng I: 300ml dịch trích ly nước chấm
	Chương Thị Bảo Ngọc	x				Dạng II: Các số liệu thu được từ quá trình lên mốc và khả năng kháng oxy hóa của nguyên liệu
	Hồ Thị Ái Vy					Dạng III:
	Võ Thị Minh Tâm					- 01 bài báo đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN hoặc tạp chí của Trường ĐH Công Thương TP.HCM, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài KH&CN cấp Trường Đại học Công Thương TP.HCM.
70	Bùi Thị Mỹ Hằng		x	17/1/2025 - 16/1/2026	20	- Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Nguyễn Châu Gia Kiệt					Dạng I: 20 mL chế phẩm polyphenol từ bã ôi hồng (hàm lượng polyphenol không nhỏ hơn 20 mg GAE/g)
						Dạng II: Quy trình thu nhận polyphenol từ bã ôi hồng với sự hỗ trợ của dung môi eutectic sâu
						Dạng III:

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
71	Nhận thức và thái độ của du khách đối với sự đồng cảm của trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực khách sạn tại TP. Hồ Chí Minh	Phạm Ngọc Phương Ngân			17/1/2025 - 16/1/2026	12	- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN. Trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường ĐH Công Thương TP.HCM.
		Phạm Thị Thu Hà					- Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nguyễn Thành Nhân					Dạng II: Báo cáo kết quả tổng hợp đề tài
		-> Trần Lê Đức Anh	x				Dạng III:
		Nguyễn Quốc Anh					- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
72	Các yếu tố ảnh hưởng đến sức hấp dẫn của ẩm thực đường phố: trường hợp nghiên	Nguyễn Thị Thủy Dương			17/1/2025 - 16/1/2026	12	- Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ.
		Nguyễn Thành Nhân					Dạng II: Báo cáo kết quả tổng hợp đề tài.
		Hồ Nguyễn Thanh Tân	x				Dạng III:

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
	cứu du khách quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh						- 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN với khung điểm của tạp chí là 0 – 1 điểm trở lên hoặc tạp chí của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh - Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ.
73	Tác động của công nghệ tài chính đến giá trị ngân hàng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Lê Huỳnh Thanh Thư Nguyễn Nguyễn Tường Vi Nguyễn Thanh Vy Cái Thị Kim Như	x		17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: Cơ sở dữ liệu và phân tích mô hình; Kết quả mô hình tác động của công nghệ tài chính đến giá trị của ngân hàng thương mại Việt Nam. Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
74	Nghiên cứu sự đa dạng hoá thu nhập ảnh hưởng đến rủi ro thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam.	Nguyễn Thị Hoàng Phương	x		17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: Cơ sở dữ liệu và phân tích mô hình nghiên cứu sự đa dạng hoá thu nhập ảnh hưởng đến rủi ro thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam.

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)			
		Phạm Thị Thu Thảo				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nguyễn Võ Thùy Nhi				
		Khuu Ngọc Châu				
		Mai Thị Thuý Hằng				
75	Các nhân tố ảnh hưởng đến nguy cơ phá sản của các doanh nghiệp ngành Công nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Trương Quang Thanh Phúc	x	17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: Cơ sở dữ liệu và phân tích mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến nguy cơ phá sản của các doanh nghiệp ngành Công nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán tại Việt Nam.
		Nguyễn Ngọc Ánh Linh				
		Lê Thị Thùy Trang				
76	Tác động của cấu trúc vốn đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp thuộc nhóm bán lẻ được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)	Nhâm Gia Hoàng	x	17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: Cơ sở dữ liệu và phân tích mô hình; Kết quả mô hình tác động của cấu trúc vốn đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp thuộc nhóm bán lẻ được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
		Huỳnh Lê Quốc Huy				
						Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
77	Tác động của Fintech đối với tài chính toàn diện của quốc gia - nghiên cứu điển hình tại Việt Nam	Bùi Gia Huy	x	17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: Cơ sở dữ liệu và phân tích mô hình tác động của Fintech đối với tài chính toàn diện của các quốc gia đang phát triển.
		Nguyễn Trung Hiếu				Hàm ý chính sách liên quan sự tác động của Fintech đối với tài chính toàn diện của quốc gia của các quốc gia đang phát triển.
		Lê Ngọc Khánh Vy				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Huỳnh Hoàng Su Chính				
		Ngô Hữu Thắng	x			Dạng II: Bảo cáo đề tài pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động ngân hàng số
78	Pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động ngân hàng số ở Việt Nam	Vũ Thị Kim Chi		17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Lê Hồ Thủy Kiều				
		Nguyễn Tuấn Kiệt	x			Dạng II: Bảo cáo khuyến nghị hoàn thiện pháp luật về sử dụng phần mềm AI gửi cục SHTT
79	Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI) - Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam	Nguyễn Thị Kim Chi		17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Phạm Nguyễn Triệu Phú				

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
80	Thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Lâm Thị Kim Ngoan	x	17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: Báo cáo đề xuất pháp luật có tính khả thi về cải thiện môi trường nước tại Thành phố Hồ Chí Minh
		Nguyễn Ngọc Anh Thư				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nguyễn Vĩnh Nguyên				
		Nguyễn Hồ Thảo Nguyên				
		Phạm Hồng Thủy An				
81	Phát triển và triển khai thuật toán kết hợp Grey Wolf Optimizer (GWO) và Genetic Algorithm (GA) vào bài toán xếp lịch giảng dạy đại học	Dương Trọng Đức	x	17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: Chương trình máy tính - Website xếp lịch giảng dạy tự động cho trường đại học
		Phạm Nguyễn				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Nguyễn Thị Thu Hiền				
82	Kết hợp thuật toán Coati và đa vũ trụ trong bài toán gợi ý danh mục đầu tư	Trần Huỳnh Phụng Quyền	x	17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: Chương trình máy tính - Website gợi ý danh mục đầu tư
		Hứa Vĩnh Khang				Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
		Dương Trọng Đức				
83	Phát triển ứng dụng quản lý danh tính và truy cập dữ liệu dựa trên công nghệ blockchain	Lê Quang Vinh	x	17/1/2025 - 16/1/2026	12	Dạng II: 01 ứng dụng quản lý danh tính và truy cập dữ liệu dựa trên công nghệ blockchain

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chữ tri (đánh dấu x)			
	Nguyễn Thị Thanh Thảo				Dạng III: Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong đề tài để đủ điều kiện tham gia các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Phan Công Hiệu				
	Đặng Ngọc Tài				
	Huỳnh Minh An				
	Nguyễn Ngọc Nghĩa				
	Lâm Nguyễn Anh Hào				
	Võ Thái Bình				
	Nguyễn Trần Duy Khánh				
	Võ Minh Tiến	x			
	Nguyễn Hải Vinh				
84	Phan Tuấn Vĩ		17/1/2025 - 16/1/2026	22	Dạng I: Hệ thống bơm lấy mẫu thông minh Dạng II: Báo cáo lý thuyết các phương pháp tối ưu Dạng III: - 01 bài báo (do chủ nhiệm đề tài là tác giả chính và người hướng dẫn là tác giả liên hệ) đăng trên tạp chí/hội nghị, hội thảo trong hoặc ngoài nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu thuộc danh mục Scopus, trong bài báo có nêu nguồn cấp kinh phí là đề tài KH&CN cấp Trường ĐH Công Thương TP.HCM.
	Lê Ngọc Phú				

Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
	Họ và tên	Chủ trì (dánh dấu x)				
85 Nghiên cứu và thiết kế nón điều hòa	Nguyễn Chí Phi			17/1/2025 - 16/1/2026	15	- Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ. Dạng I: Nón điều hòa Dạng II: Bản vẽ được thực hiện trên ứng dụng Adobe Illustrator và các bộ ráp về nón lười trái Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Đông Thị Yến Vi	x				
	Nguyễn Thị Như Ngọc					
	Võ Minh Đạt					
	Đào Thị Hằng					
86 Thiết kế trang phục áo dài ứng dụng kỹ thuật in sinh thái	Nguyễn Thị Ngọc Dung			17/1/2025 - 16/1/2026	15	Dạng I: Áo dài với họa tiết in sinh thái Dạng II: Bản vẽ thiết kế trang phục áo dài với họa tiết in sinh thái - Quy trình in sinh thái. Dạng III: Tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Thành phố/Bộ (nếu được chọn tham dự).
	Nguyễn Thu Hương					
	Nguyễn Tường Vy Vy -> Phan Thùy Trang	x				
87 Nghiên cứu kỹ thuật nhuộm sáp ong và ứng dụng trong sản phẩm thời trang	Trần Gia Huy	x		17/1/2025 - 16/1/2026	15	Dạng I: Sản phẩm thời trang với họa tiết nhuộm sáp ong Dạng II: Bản vẽ thiết kế mẫu sản phẩm thời trang với họa tiết nhuộm sáp ong - Quy trình nhuộm sáp ong

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia			Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chủ trì (đánh dấu x)				
88	Nghiên cứu công nghệ sản xuất và thử nghiệm lâm sàng in vivo thực phẩm chức năng giàu astaxanthin hòa tan trong nước và TP chức năng giàu glucosamin từ phế liệu vỏ tôm sú Cà Mau (Chủ nhiệm: Lê Thị Hồng Ánh)	Lê Thị Hồng Ánh;	x		15/04/2021-29/04/2025	3.360.000.000	Đang thực hiện
89	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm du lịch ban đêm phục vụ cho khách du lịch tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Chủ nhiệm: Lê Cao Thanh)	Lê Cao Thanh	x		27/09/2023 - 26/9/2025	1.948.997.610	Đang thực hiện
90	Nghiên cứu đa dạng di truyền, thiết lập bộ sưu tập và chọn lọc các chủng Vi tảo có tiềm năng dinh dưỡng từ khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ	Trần Hoàng Dũng	x		13/03/2023 - 30/8/2025	2.992.834.000	Đang thực hiện
91	Giải pháp đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu chính ngạch sản phẩm tổ yến của tỉnh Tiền Giang sang thị trường Trung Quốc	Nguyễn Xuân Hoàn)	x		20/09/2024 - 19/03/2026	1.052.254.000	Đang thực hiện

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
92	Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ dạng lỏng từ phụ phẩm quá trình sản xuất sợi chuối tại huyện U Minh Thượng	Nguyễn Xuân Hoàn	x	02/12/2025 - 01/05/2025	1.143.442.604	Đang thực hiện
93	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất đồ uống và thực phẩm chống lão hóa giàu calcium từ quả thanh long tại tỉnh Bình Thuận	Đặng Xuân Cường	x	24/10/2025 - 23/10/2026	1.929.000.000	Đang thực hiện
94	Hỗ trợ ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo từ Cuộc thi Sinh viên Công Thương với ý tưởng khởi nghiệp Lần 5 Năm 2024, Chủ đề "Innovation Towards a green future - Đổi mới sáng tạo hướng tới tương lai xanh"	Hoàng Thị Thoa	x	14/11/2024 - 13/03/2025	200.000.000	Đang thực hiện
95	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất một số sản phẩm từ quả sầu riêng tại Đắk Lắk	Đặng Xuân Cường		13/12/2024 - 12/05/2027	1.849.660.000	Đang thực hiện
96	Đánh giá tác động của việc khai thác nước ngầm quá mức đến năng suất, cơ cấu cây trồng và sinh kế của nông dân ở tỉnh Đồng Nai - Việt Nam	Hồ Viết Thế	x		330.343.000	Đang thực hiện

	Tên dự án, đề tài/ nhiệm vụ	Người chủ trì và thành viên tham gia		Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
		Họ và tên	Chức vụ (đánh dấu x)			
97	Tăng cường phân hủy ciprofloxacin trong dung dịch nước ozon khi có mặt chất xúc tác dị thể CeOs/diatomite	Lê Minh Thành	x	10/2023 - 09/2024	68.748.000	Đang thực hiện
98	Chương trình tài trợ nghiên cứu KWEI-2024	Võ Thị kim Quyên	x	12/04/2024 - 31/10/2025	68.748.000	Đang thực hiện

b) Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Số lượng
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	41
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	55
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0

Trên đây là báo cáo Công khai tình hình hoạt động của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. /.



Thái Doãn Thành